

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI**

**NGUYỄN LONG NHẬT**

**VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ  
TRỢ NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TUÝ TÁI HOÀ NHẬP  
CỘNG ĐỒNG TẠI HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI**

**HÀ NỘI - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI**

**NGUYỄN LONG NHẬT**

**VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ  
TRỢ NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TUÝ TÁI HOÀ NHẬP  
CỘNG ĐỒNG TẠI HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Công tác xã hội

Mã số : 8760101

**LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. TIÊU THỊ MINH HƯỜNG**

**HÀ NỘI - 2019**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan: Luận văn này là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi, được thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của TS. Tiêu Thị Minh Hường.

Các số liệu, những kết luận nghiên cứu được trình bày trong luận văn này hoàn toàn trung thực.

Tôi xin chịu trách nhiệm về nghiên cứu của mình./.

**TÁC GIẢ**

**Nguyễn Long Nhật**

## LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn này, tôi đã nhận được rất nhiều sự giúp đỡ của các thầy giáo, cô giáo, bạn bè, đồng nghiệp và gia đình.

Tôi xin bày tỏ sự cảm ơn sâu sắc tới TS. Tiêu Thị Minh Hương, người đã tận tình hướng dẫn và truyền đạt cho tôi những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm quý báu trong suốt thời gian thực hiện luận văn.

Tôi chân thành cảm ơn Ban giám hiệu, Khoa Sau đại học và tất cả các thầy giáo, cô giáo trong Khoa Công tác xã hội – Đại học Lao động xã hội đã trang bị kiến thức và tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong thời gian học tập và thực hiện luận văn tại trường.

Tôi trân trọng cảm ơn toàn thể Lãnh đạo và cán bộ xã Bát Tràng, xã Ninh Hiệp và xã Đa Tốn, cán bộ ngành Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Gia Lâm đã giúp đỡ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để tôi hoàn thành việc thu thập số liệu phục vụ cho luận văn này.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Học viên**

**Nguyễn Long Nhật**

## MỤC LỤC

<b>DANH MỤC VIẾT TẮT.....</b>	<b>IV</b>
<b>DANH MỤC CÁC BẢNG.....</b>	<b>V</b>
<b>DANH MỤC CÁC BIỂU.....</b>	<b>VI</b>
<b>MỞ ĐẦU.....</b>	<b>1</b>
<b>1. Lý do chọn đề tài .....</b>	<b>1</b>
<b>2. Tổng quan nghiên cứu.....</b>	<b>3</b>
<b>3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu.....</b>	<b>9</b>
<b>4. Đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu .....</b>	<b>10</b>
<b>5. Ý nghĩa lý luận, ý nghĩa thực tiễn.....</b>	<b>11</b>
<b>6. Phương pháp nghiên cứu .....</b>	<b>11</b>
<b>7. Kết cấu luận văn.....</b>	<b>14</b>
<b>Chương 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TUÝ.....</b>	<b>15</b>
<b>1.1. Các khái niệm cơ bản của đề tài.....</b>	<b>15</b>
1.1.1. Khái niệm công tác xã hội .....	15
1.1.2. Khái niệm ma túy .....	18
1.1.3. Khái niệm nghiện ma túy.....	20
1.1.4. Khái niệm người nghiện ma túy.....	21
1.1.5. Khái niệm cai nghiện ma túy .....	22
1.1.6. Khái niệm người sau cai nghiện ma túy .....	23
1.1.7. Khái niệm tái hoà nhập cộng đồng.....	26
<b>1.2. Lý luận vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hoà nhập cộng đồng.....</b>	<b>27</b>
1.2.1. Khái niệm vai trò.....	27
1.2.2. Khái niệm nhân viên công tác xã hội .....	27
1.2.3. Khái niệm về vai trò của nhân viên công tác xã hội .....	27

1.2.4. Khái niệm vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng.....	31
<b>1.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên của NV CTXH trong việc hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng..</b>	<b>33</b>
1.3.1. Một số yếu tố chủ quan.....	33
1.3.2. Một số yếu tố khách quan.....	35
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN TÁI HOÀ NHẬP CỘNG ĐỒNG TẠI HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI</b>	<b>40</b>
<b>2.1. Đặc điểm địa bàn và khách thể nghiên cứu.....</b>	<b>40</b>
2.1.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu.....	40
2.1.2. Đặc điểm khách thể nghiên cứu.....	44
<b>2.2. Đánh giá thực trạng vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện tái hoà nhập cộng đồng tại huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội .....</b>	<b>46</b>
2.2.1. Đánh giá việc thực hiện vai trò tham vấn/tư vấn của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy.....	46
2.2.2. Đánh giá việc thực hiện vai trò giáo dục của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy .....	48
2.2.3. Đánh giá việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hoạt động kết nối người sau cai nghiện với các nguồn lực trong cộng đồng.....	50
2.2.4. Đánh giá mức độ hiệu quả các vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy .....	51
<b>2.3. Thực trạng một số yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện tái hoà nhập cộng đồng tại huyện Gia Lâm - Thành phố Hà Nội.....</b>	<b>56</b>

2.3.1. Bản thân người sau cai nghiện ma túy .....	56
2.3.2. Yếu tố gia đình người sau cai nghiện ma túy .....	57
2.3.3. Yếu tố cộng đồng .....	58
2.3.4. Cơ chế chính sách của Nhà nước .....	61
2.3.5. Nhân viên công tác xã hội.....	61

**Chương 3: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NGHỊ NHẪM  
NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ  
HỘI TRONG HỖ TRỢ NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN TÁI  
HOÀ NHẬP CỘNG ĐỒNG TẠI HUYỆN GIA LÂM -  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI..... 67**

<b>3.1. Giải pháp.....</b>	<b>67</b>
<b>3.2. Khuyến nghị.....</b>	<b>72</b>
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>79</b>

**DANH MỤC VIẾT TẮT**

<b>STT</b>	<b>Từ viết tắt</b>	<b>Dịch nghĩa</b>
1	BLĐTB-XH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2	LĐ-TBXH	Lao động - Thương binh và Xã hội
3	CTXH	Công tác xã hội
3	NSCN	Người sau cai nghiện
3	NSCNMT	Người sau cai nghiện ma túy
4	NVCTXH	Nhân viên công tác xã hội



**DANH MỤC CÁC BẢNG**

Bảng 2.1: Độ tuổi của khách thể nghiên cứu .....	<b>44</b>
Bảng 2.2: Đánh giá mức độ hiệu quả vai trò giáo dục của NVCTXH.....	<b>53</b>
Bảng 2.3: Đánh giá tác động yếu tố gia đình của NSCNMT đến sự hỗ trợ của NVCTXH.....	<b>57</b>

## DANH MỤC CÁC BIỂU

Biểu đồ 2.1: Giới tính của khách thể nghiên cứu .....	<b>45</b>
Biểu đồ 2.2: Đánh giá mức độ tham gia các hoạt động hỗ trợ từ phía nhân viên công tác xã hội của người sau cai nghiện ma túy .....	<b>46</b>
Biểu đồ 2.3: Đánh giá mức độ tham gia các hoạt động trong vai trò Tham vấn/tư vấn của NVCTXH đối với NSCNMT .....	<b>47</b>
Biểu đồ 2.4: Đánh giá mức độ tham gia các hoạt động trong vai trò giáo dục của NVCTXH đối với NSCNMT .....	<b>49</b>
Biểu đồ 2.5: Đánh giá mức độ tham gia các hoạt động kết nối của NVCTXH đối với NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng .....	<b>50</b>
Biểu đồ 2.6: Đánh giá mức độ hiệu quả vai trò tham vấn/tư vấn.....	<b>51</b>
Biểu đồ 2.7: Đánh giá mức độ hiệu quả vai trò kết nối nguồn lực của NVCTXH.....	<b>54</b>
Biểu đồ 2.8: Đánh giá tác động của NSCNMT đến vai trò NVCTXH trong hoạt động hỗ trợ .....	<b>62</b>
Biểu đồ 2.9: Đánh giá tác động của cộng đồng đến việc thực hiện vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng.....	<b>61</b>
Biểu đồ 2.10: Đánh giá tác động của cơ chế chính sách đến vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng.....	<b>59</b>
Biểu đồ 2.11: Đánh giá tác động của NVCTXH đến vai trò hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng.....	<b>56</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Tại Việt Nam, trong những năm qua Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm đến công tác cai nghiện ma túy, đã giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến người nghiện ma túy đồng thời chỉ đạo, các cấp, các ngành triển khai đồng bộ nhiều giải pháp phòng, chống, kiểm soát tội phạm về ma túy. Từ đó đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần đảm bảo tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, nâng cao sức khỏe đời sống nhân dân. Cùng với Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg về Phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 – 2020 đã quan tâm đến sự phát triển của nghề CTXH và tầm quan trọng của NVCTXH. Bên cạnh những hoạt động tích cực để phòng, chống nghiện ma túy, một số hoạt động hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng cũng được phát triển mạnh mẽ ở các địa phương. Các hoạt động là sự tham gia tích cực của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng, giúp họ có cuộc sống tốt đẹp hơn, đẩy lùi tệ nạn và làm lại cuộc sống. Vấn đề này đã được một số công trình nghiên cứu đề cập tới, nhưng kết quả mới dừng lại ở mức độ đánh giá định lượng hoặc chưa đề cập đến vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng và chưa khẳng định được vai trò quan trọng của NVCTXH trong hỗ trợ nhóm đối tượng đặc biệt nay...

Ở Việt Nam hiện nay, công tác xã hội đã được coi là một nghề, các chính sách về công tác xã hội đối với người nghiện ma túy đang dần được hoàn thiện. Vì vậy, vai trò của nhân viên xã hội ngày càng quan trọng và được khẳng định trong xã hội. Công tác xã hội hỗ trợ, giải quyết vấn đề nghiện ma túy, thiết lập và tổ chức thực hiện các chương trình kiểm soát, phòng ngừa và chữa trị với mục đích giúp người nghiện chiến thắng được chính bản thân mình và sự cám dỗ của chất gây nghiện, bằng những kiến thức và kỹ năng chuyên môn NVCTXH đã thực hiện một số vai trò của mình để hỗ trợ NSCNMT như: tham vấn, tư vấn, giáo dục, kết nối nguồn lực, việc làm... giúp họ vượt qua khó khăn, thêm nghị

lực tái hoà nhập cộng đồng thành công và chống tái nghiện trở lại. NSCNMT trên con đường phục thiện vẫn mang trong mình những mặc cảm tội lỗi và không tránh khỏi sự cám dỗ của ma túy, họ hay mặc cảm, tự ti, dễ bị tổn thương, thiếu bản lĩnh, suy nghĩ lung chùng, có khả năng tái nghiện cao... Trên thực tế, vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hoạt động hỗ trợ NSCNMT sau khi được chữa trị, phục hồi còn nhiều hạn chế, tỷ lệ tái nghiện cao. Việc NVCTXH thực hiện các vai trò của mình để giúp đỡ cho người sau cai nghiện chưa được quan tâm, đầu tư và phát triển. Điều đó dẫn đến sự hạn chế về năng lực của NVCTXH cũng như sự thay đổi tích cực của những NSCNMT có nguy cơ tái nghiện cao. Ngoài những khó khăn khách quan của nền kinh tế thị trường, nguyên nhân của tình trạng này còn do nhận thức, trách nhiệm của chính quyền, đoàn thể ở các cấp chưa cao, đặc biệt là chính quyền cấp xã, cộng đồng, khu phố, thôn xóm ít quan tâm, bản thân đối tượng và gia đình họ còn có tư tưởng ỷ lại xã hội hoặc cảm thấy thiếu tự tin, bản thân đã trở nên vô dụng với xã hội, không nỗ lực, vượt khó để thay đổi. Một trong những lý do quan trọng dẫn đến tỷ lệ tái nghiện cao đó là chất lượng đội ngũ NVCTXH làm việc trực tiếp với NSCNMT, họ chưa có cơ hội để rèn luyện, phát huy vai trò của mình trong hỗ trợ NSCN tái hoà nhập cộng đồng. Do vậy, vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng, có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong quá trình làm lại cuộc sống của NSCNMT, tạo điều kiện giúp họ dễ dàng hoà nhập với cộng đồng, là những công dân có ích đối với gia đình và xã hội....

Từ những lý do trên, tôi đã lựa chọn đề tài: ***“Vai trò của Nhân viên Công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hoà nhập cộng đồng tại Huyện Gia lâm - Thành phố Hà Nội”*** là cần thiết, khách quan, xuất phát từ nhu cầu thực tế hiện nay.

## **2. Tổng quan nghiên cứu**

### *2.1 Trên thế giới*

Con người đã phát hiện và sử dụng các chất ma túy tự nhiên cách đây 6000 năm. Việc trồng và sử dụng các cây có chứa hoạt chất ma túy tự nhiên đã trở thành thói quen và tập tục của nhiều dân tộc ở nhiều vùng đất khác nhau. Từ khi phát hiện ra tác dụng kích thích của các loại ma túy tự nhiên cũng như tổng hợp, số lượng người nghiện ma túy ngày càng tăng. Nó cho thấy việc dùng ma túy gắn bó chặt chẽ tới cảm giác của con người, tới cuộc sống tâm lý của họ. Đứng về phương diện xã hội, ma túy đã gây ra những tác hại vô cùng to lớn. Chính vì thế cuộc chiến chống tệ nạn ma túy đã có từ lâu đời và nhiều thế kỷ.

Trong một báo cáo nghiên cứu của nhóm tác giả Linda Bauld, Gordon Hay, Jennifer McKell and Colin Carroll đã chỉ ra rằng, hầu hết người nghiện ma túy gặp rất nhiều bất lợi và thiệt thòi trong cuộc sống. Đa số người nghiện ma túy là những người vô gia cư hoặc có vấn đề về nhà ở. Nhiều người nghiện ma túy là những người phải đối diện với vấn đề sức khỏe tâm thần, là những đối tượng dễ phạm tội. Nghiên cứu này cũng chỉ ra những người sử dụng ma túy dạng nặng như heroin và cocaine thì khả năng lao động thấp hơn những người bình thường cùng độ tuổi [19]. Nghiên cứu này đặc biệt nhấn mạnh vào những cản trở chủ quan của người nghiện ma túy trong cuộc sống. Đa số người nghiện ma túy kém tự tin và có những vấn đề về sức khỏe thể chất và tâm thần, thiếu kỹ năng và kiến thức. Người nghiện ma túy còn gặp phải những trở ngại bắt nguồn từ sự kỳ thị xã hội. Mặc dù trong nghiên cứu đã phân tích rất kỹ sự ảnh hưởng không tốt từ các yếu tố chủ quan. Tuy nhiên, nghiên cứu đi sâu vào các đề xuất biện pháp hỗ trợ từ bên ngoài chứ chưa đánh giá để vượt qua khó khăn đó bản thân người nghiện ma túy cần làm gì. Đặc biệt, nghiên cứu cũng chưa khẳng định được vai trò của CTXH, của NV CTXH

trong hỗ trợ người nghiện ma túy.

Nhóm tác giả Hilary Klee, Iain McLean and Christian Yavorsky, đã đề cập đến vấn đề tái hòa nhập cho người nghiện ma túy, những rào cản của người sau cai nghiện trong việc xây dựng cuộc sống mới và tìm kiếm việc làm. Trong nghiên cứu này, các tác giả đã đề cập đến rất nhiều khó khăn và nguy cơ của người nghiện ma túy cũng như khả năng hòa nhập cộng đồng của họ. Thứ nhất, ảnh hưởng của những trải nghiệm tại trường học và gia đình đối với người nghiện ma túy thông qua những tiếp xúc về hành vi và tình cảm. Thứ hai, ảnh hưởng của lối sống hiện đại tới nguy cơ nghiện ma túy của mỗi cá nhân. Thứ ba, mức độ hài lòng của người nghiện ma túy đối với dịch vụ xã hội. Họ cảm thấy sợ hãi và chưa sẵn sàng cho một cuộc sống mới. Nếu hệ thống an sinh xã hội không đáp ứng được nhu cầu của người nghiện ma túy, cuộc sống của họ sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Thứ tư, khó khăn trong việc tìm được việc làm của người cai nghiện, do nhà tuyển dụng không tin tưởng vào tính cam kết, nếp sống không ổn định và sự thiếu tự tin của người sử dụng ma túy. Thứ năm, thành kiến của người sử dụng lao động đối với người sau cai nghiện. Cuối cùng, nghiên cứu này đề cập đến là sự ảnh hưởng của vấn đề tái hòa nhập cho người cai nghiện đến các chính sách. Với cách nhìn nhận này, các tác giả mới chỉ đề cập những khó khăn từ bên ngoài mà chưa chú ý đến sự khó khăn tâm lý bên trong khi tiếp cận cơ hội việc làm của người nghiện ma túy [5].

Tại website của Trung tâm hỗ trợ người sau cai nghiện (Addiction help Center) đã có bài viết làm thế nào để có những biến đổi tích cực về công việc cho người nghiện ma túy. Bài viết đã phân tích những ảnh hưởng tiêu cực của việc sử dụng ma túy đến cuộc sống người nghiện ma túy cũng như tiến trình điều trị phục hồi cho họ. Những người nghiện ma túy và các loại thuốc gây nghiện khác sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhận thức, hành vi của họ. Họ có xu hướng dùng thuốc thường xuyên với liều lượng ngày càng

lớn, bất chấp rủi ro để có được ma túy khi cần. Nhiều người trong số họ bị mất việc làm do sử dụng ma túy. Để họ vượt qua được tình trạng khó khăn khi cai nghiện, cần phải giúp họ tiếp cận với một tiến trình trị liệu chuyên nghiệp... Trình độ chuyên môn, giáo dục, kỹ năng và kinh nghiệm có thể là các tiêu chuẩn để được lựa chọn. Đối với những người lao động là người nghiện đang trong giai đoạn điều trị, Chính phủ cần đưa ra những chế độ lao động phù hợp với điều kiện, tình trạng điều trị của họ như về thời gian, tính chất công việc, thông tin y tế. Nhóm nghiên cứu đã phân tích sâu tác hại của ma túy đến sức khỏe, kinh tế, việc làm của người nghiện ma túy cũng như đề cập đến các yếu tố chủ quan, khách quan cần thay đổi để có thể giúp họ có được việc làm. Trong nghiên cứu đã đề cập đến việc cần đào tạo nghề, tăng cường kỹ năng, kinh nghiệm tiếp cận cơ hội việc làm cho người nghiện ma túy. Mặc dù đã chú ý tới việc tác động đến đào tạo nghề, tăng cường kỹ năng cho người nghiện ma túy nhằm tăng cơ hội tiếp cận việc làm. Sẽ thực tiễn hơn nếu nghiên cứu đề cập đến việc nâng cao nhận thức cho người nghiện ma túy một cách toàn diện chứ không chỉ dừng ở nâng cao tay nghề.

Một nghiên cứu khác của Sarah Galvani với đề tài: "Sử dụng rượu và ma túy khác: vai trò và năng lực của nhân viên xã hội" cũng đã cho thấy: Tài liệu này là tài liệu đầu tiên thuộc loại vai trò và khả năng cần có của nhân viên xã hội khi làm việc với sử dụng chất. Đây là một tài liệu chung khác nhau lĩnh vực thực hành công tác xã hội chuyên gia có thể xây dựng. Phạm vi những khả năng này đã được giữ rộng rãi để chúng áp dụng cho tất cả các lĩnh vực chuyên môn thực hành công tác xã hội trong khi tại đồng thời cho phép chúng được điều chỉnh và phù hợp với bối cảnh thực hành công tác xã hội cụ thể.

Ba vai trò chính đã được xác định: Tham gia vào chủ đề sử dụng chất như là một phần của họ trách nhiệm chăm sóc để hỗ trợ người sử dụng dịch

vụ của họ, gia đình của họ và người phụ thuộc. Để thúc đẩy mọi người xem xét thay đổi vấn đề của họ chất sử dụng hành vi và hỗ trợ họ (và của họ gia đình và người chăm sóc) trong nỗ lực của họ để làm như vậy. Để hỗ trợ mọi người trong nỗ lực của họ để thực hiện và duy trì thay đổi trong việc sử dụng chất của họ. Cốt lõi của những vai trò này là kỹ năng giao tiếp và cách tiếp cận đồng cảm và không phán xét. Công tác xã hội là một nghề nghiệp được khẳng định dựa trên việc xây dựng mối quan hệ và làm việc với các cá nhân, cặp vợ chồng, gia đình và cộng đồng. Mối quan hệ và giao tiếp là cốt lõi của hiệu quả can thiệp cho những người có vấn đề về chất, như là khả năng nhìn xa hơn cá nhân và gia đình đến rộng hơn ảnh hưởng chính trị xã hội đối với cuộc sống của người dân [22].

## *2.2 Tại Việt Nam*

Việt Nam là một trong những nước rất tích cực trong chiến lược phòng chống tệ nạn ma túy. Trong đó nổi bật là một số nghiên cứu đã đưa ra những giải pháp nhằm hỗ trợ người sau cai nghiện có việc làm và thu nhập sau cai nghiện. Nhìn một cách tổng thể thì việc nghiên cứu chuyên biệt về ma túy ở Việt Nam chưa nhiều bằng các nước trên thế giới. Trong thời gian qua, ở Việt Nam, đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan tới vấn đề này, dưới nhiều góc độ khác nhau, có thể nêu một số đề tài sau:

Tác giả Nguyễn Thanh Hiệp và cộng sự với đề tài “Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng dẫn đến nghiện ma túy lần đầu ở người sau cai nghiện ma túy” [7]. Đã phân tích đặc điểm, hoàn cảnh xã hội của người nghiện ma túy lần đầu. Theo kết quả nghiên cứu, các yếu tố ảnh hưởng đến lý do nghiện ma túy lần đầu bao gồm có yếu tố bản thân, gia đình và bạn bè. Trong đó, tác động của bạn bè có ảnh hưởng quan trọng đến hành vi sử dụng ma túy của người nghiện. Nếu có thêm các yếu tố nguy cơ về gia đình và bản thân, người nghiện càng dễ dàng chịu sự tác động của bạn bè hơn và thúc đẩy họ sử dụng



ma túy sớm hơn.

Tác giả Tiêu Thị Minh Hương với đề tài “Nhu cầu việc làm của người sau cai nghiện ma túy” đã phân tích và tổng hợp được các yếu tố về tâm lý ảnh hưởng đến nhu cầu và nhu cầu việc làm của người sau cai nghiện ma túy. Tác giả đã đi sâu nghiên cứu nhu cầu lý giải dưới góc độ tâm lý học, từ đó có những nghiên cứu điển hình về nhu cầu việc làm của người sau cai nghiện ma túy, các yếu tố ảnh hưởng tới nhu cầu việc làm của họ, đề xuất một số biện pháp tâm lý – giáo dục, góp phần tăng cường nhu cầu việc làm của người sau cai nghiện ma túy [11].

Tác giả Đặng Quốc Hương với đề tài: “Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ đối tượng nữ cai nghiện ma túy đá tại Trung tâm Giáo dục – Lao động tỉnh Quảng Ninh” [9]. Việc áp dụng phương pháp Công tác xã hội cá nhân đã chứng minh được điểm so với việc đơn thuần chỉ sử dụng phương pháp giáo dục, thuyết phục và nặng về tính kỷ luật. Hầu hết học viên nữ đều mong muốn có sự cảm thông, chia sẻ nhiều hơn trong quá trình cai nghiện đồng thời muốn có những biện pháp quản lý, giáo dục phù hợp với giới nữ vào cai nghiện tại Trung tâm. Luận văn đã góp phần hoàn thiện lý luận về ứng dụng phương pháp Công tác xã hội cá nhân trong việc can thiệp, trợ giúp đối tượng nữ đang cai nghiện ma túy đá tập trung. Trên cơ sở lý luận, nghiên cứu thực trạng và điển cứu một trường hợp cụ thể, tác giả đề xuất vấn đề ứng dụng phương pháp CTXH cá nhân với đối tượng nữ đang cai nghiện ma túy đá tập trung tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội vẫn cần thiết được tiếp tục. Luận văn cũng đã chỉ ra được vai trò công tác xã hội và cơ sở pháp lý để thực hiện công tác xã hội trong trợ giúp người nghiện ma túy trong giai đoạn hiện nay

Tác giả Đỗ Thanh Huyền với đề tài “Hoạt động hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy tại Thành phố Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình”, qua việc tìm

hiểu về thực trạng và đánh giá ưu và nhược điểm, tác giả đã đưa ra các giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy được thực hiện đạt hiệu quả nhất. Để công tác hỗ trợ người sau cai nghiện được hiệu quả đem lại cuộc sống tốt đẹp cho họ và gia đình cũng như cộng đồng thì cần nâng cao đội ngũ NVCTXH tại các địa phương hơn nữa, phổ biến kiến thức về công tác xã hội, phát triển cộng đồng, vận dụng những phương pháp và kỹ năng của công tác xã hội vào quá trình công tác xã hội ở địa phương trong gian đoạn hiện nay. Địa phương cũng đang có các chương trình đào tạo cán bộ nguồn để phục vụ lợi ích toàn dân [8]. Qua đề tài, tác giả cũng đề nhấn mạnh đến vai trò vô cùng quan trọng của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT, các hoạt động hỗ trợ cũng đã nhận được kết quả tích cực trong việc tái hòa nhập cộng đồng thành công và phóng, chống tái nghiện.

Tác giả Nguyễn Thị Thúy Hải với đề tài: “Công tác xã hội nhóm trong hoạt động hỗ trợ điều trị nghiện ma túy nghiên cứu trường hợp tại cơ sở Methadone huyện Vân Đồn - tỉnh Quảng Ninh” [6]. Thông qua hoạt động của nhóm giúp các thành viên trong nhóm nâng cao năng lực của cá nhân, duy trì và điều trị có hiệu quả chương trình điều trị bằng methadone và bước đầu có một số bệnh nhân giảm liều thành công. Qua đó vai trò của NVCTXH đã được khẳng định trong quá trình trợ giúp với người sử dụng Methadone. Thông qua mô hình nhóm tự lực NVCTXH đã phối hợp với tư vấn Methadone tư vấn: cung cấp thông tin bổ ích, những kiến thức trong quá trình giảm liều cần thiết cho nhóm bệnh nhân. Đồng thời cũng cung cấp kỹ năng cần thiết cho người sử dụng Methadone có mong muốn giảm liều.

Ngoài ra còn có rất nhiều bài viết đăng trên các tạp chí, internet về vấn đề này với những cách tiếp cận khác nhau... Trong các tài liệu cũng đã chỉ ra: Người nghiện ma túy là một nhóm xã hội đặc thù, họ không chỉ yếu về mặt

thể chất mà yếu cả về mặt tinh thần. Nhìn chung từ cách tiếp cận và nghiên cứu của các chuyên ngành khác nhau, các công trình trên đã góp phần làm sáng tỏ về mặt lý luận và thực tiễn của công tác hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng, tìm kiếm việc làm, phòng ngừa tái nghiện trong giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở cách tiếp cận các nghiên cứu của Thế giới và Việt Nam, có thể thấy đã có một số nghiên cứu nghiên cứu trên tìm hiểu về đời sống của NSCNMT cũng như những vấn đề họ gặp phải trong cuộc sống, tiếp cận các dịch vụ trợ giúp họ và vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ các vấn đề mà người sau cai nghiện ma túy gặp phải. Tuy nhiên, các nghiên cứu đó mới dừng ở một phần nhỏ và đánh giá thực trạng trên một vùng hoặc cả nước, đưa ra các số liệu và tình hình thực tế, hoặc là tài liệu giảng dạy, lý thuyết chưa thực sự phù hợp với địa bàn nghiên cứu của đề tài này. Thực tế đang thiếu những nghiên cứu khẳng định tầm quan trọng về vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ cho đối tượng là người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng... Đây chính là cơ sở khoa học cho việc hỗ trợ nghiên cứu đề tài: *“Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện tái hoà nhập cộng đồng tại Huyện Gia Lâm - Thành phố Hà Nội”* hy vọng sẽ là sự đóng góp nhỏ của tác giả vào nỗ lực phòng, chống tệ nạn ma túy chung của toàn xã hội. Các công trình nghiên cứu tiêu biểu trên đây chính là cơ sở khoa học để tác giả kế thừa và phát triển trong luận văn của mình.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu**

#### *3.1. Mục đích*

Đánh giá thực trạng vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hoà nhập cộng đồng, tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả

vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ cho NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng.

### *3.2. Nhiệm vụ*

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ NSCNMT.

- Đánh giá thực trạng thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hoà nhập cộng đồng trên địa bàn huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội.

- Phân tích thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của NV CTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng tại huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc thực hiện vai trò của NVCTXH trong việc hỗ trợ cho NSCNMT hòa nhập cộng đồng.

## **4. Đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu**

### *4.1. Đối tượng nghiên cứu*

- Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện tái hoà nhập cộng đồng.

### *4.2. Khách thể nghiên cứu*

- 150 người sau cai nghiện ma túy tại huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội (từ 18 - 40 tuổi).

- 05 cán bộ hỗ trợ trực tiếp NSCNMT

- 05 cán bộ quản lý chính quyền, ngành LĐTB – XH.

### *4.3. Phạm vi nghiên cứu*

- Phạm vi về không gian: không gian được nghiên cứu tại 03 xã trên địa bàn huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội (xã Bát Tràng; xã Ninh Hiệp và xã Đa Tốn)

- Phạm vi về thời gian: từ 2016 - 2019

- Phạm vi về nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu ba vai trò của

NVCTXH với người sau cai nghiện ma túy (vai trò tham vấn; vai trò giáo dục; vai trò kết nối nguồn lực).

## **5. Ý nghĩa lý luận, ý nghĩa thực tiễn**

### *5.1. Ý nghĩa lý luận*

Nghiên cứu đề tài sẽ góp phần lý giải một số lý thuyết của Công tác xã hội, lý giải một số vấn đề của thực tiễn thông qua việc tìm hiểu và phân tích thực trạng vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hòa nhập cộng đồng hiện nay. Điển hình như: vai trò tham vấn/tư vấn, vai trò giáo dục, vai trò kết nối nguồn lực... kết hợp các lý thuyết và phương pháp trong Công tác xã hội nhằm nghiên cứu, ứng dụng sâu hơn cho các nhóm đối tượng đặc thù như nhóm đối tượng nghiện ma túy. Đồng thời tác giả vận dụng các kiến thức và kỹ năng can thiệp trong Công tác xã hội cá nhân được ứng dụng trong quá trình nghiên cứu, củng cố sâu sắc hơn những hiểu biết về các lý thuyết và các phương pháp, kỹ năng công tác xã hội đã được thực hành.

### *5.2. Ý nghĩa thực tiễn*

Phân tích, đánh giá thực trạng vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội, chỉ ra những tồn tại và nguyên nhân gây ra chúng.

Kết quả nghiên cứu sẽ giúp nâng cao nhận thức của xã hội, cộng đồng về vai trò của nghề CTXH, nhân viên công tác xã hội, cũng như vai trò của hệ thống cung cấp các dịch vụ CTXH trong hoạt động trợ giúp người sau cai nghiện ma túy.

Đề xuất một số giải pháp để nâng cao vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy tái hoà nhập cộng đồng.

## **6. Phương pháp nghiên cứu**

Trong phạm vi đề tài nghiên cứu này, tôi chủ yếu sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

### *6.1. Phương pháp phân tích tài liệu*

Là phương pháp sử dụng các kỹ thuật chuyên môn nhằm thu thập thông tin, số liệu, tài liệu từ các nguồn tài liệu đã được công bố hoặc rút ra từ các nguồn tài liệu những thông tin cần thiết phục vụ cho quá trình nghiên cứu.

Phân tích định tính: Là tìm ra những nội dung tư tưởng cơ bản của tài liệu, tìm ra những vấn đề có liên quan đến đề tài nghiên cứu và xác định xem những vấn đề gì được giải quyết và những vấn đề gì chưa được giải quyết.

Phân tích định lượng: Là cách thức phân nhóm các dấu hiệu và tìm ra những mối quan hệ nhân quả giữa các nhóm chỉ báo. Phương pháp này được sử dụng trong những trường hợp phải xử lý một lượng thông tin lớn.

Yêu cầu đối với phương pháp phân tích tài liệu: Đòi hỏi phải phân tích có hệ thống. Phải phân loại, lựa chọn, khái quát, so sánh thông tin từ tài liệu. Trong quá trình nghiên cứu tác giả sử dụng phương pháp phân tích tài liệu: Các giáo trình, tài liệu có liên quan đến CTXH như: Nhập môn CTXH, giáo trình tham vấn điều trị nghiện ma túy, CTXH với người cai nghiện ma túy, NSCNMT...

Phân tích những công trình nghiên cứu khoa học có liên quan đến vấn đề CTXH đối với NSCNMT như: đề tài “Vai trò của NVCTXH trong việc hỗ trợ đối tượng nữ cai nghiện ma túy đá tại Trung tâm Giáo dục - Lao động tỉnh Quảng Ninh”; đề tài “Hoạt động hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tài thành phố Hoà Bình - tỉnh Hoà Bình”.

### *6.2. Phương pháp điều tra bảng hỏi*

Thông thường, phần mở đầu của bảng hỏi phải trình bày 3 vấn đề sau: Trình bày mục đích cuộc điều tra – hướng dẫn cho người phỏng vấn cách trả lời câu hỏi – khẳng định tính khuyết danh của cuộc điều tra. Tạo hứng thú cho người trả lời.

Đưa các câu hỏi làm quen, sự kiện lên trước và tiếp sau mới đến các

câu hỏi tâm tư, tình cảm. Đặt các câu hỏi có chức năng tâm lý xen kẽ những câu hỏi nội dung để tạo tâm lý tốt, giảm căng thẳng, mệt mỏi. Không nên để hai câu hỏi chức năng liền kề nhau. Nên đặt những câu hỏi biểu thị sự quan tâm của cuộc điều tra đến công ăn việc làm trước để tạo thoải mái, những câu hỏi đi sâu đến đời sống từng người xếp xuống sau. Phần cuối bảng hỏi: Thường là những câu hỏi về tuổi, học vấn, nghề nghiệp, dân tộc, giới tính... Nó giúp kiểm tra xem mẫu chọn có bị lệch trong quá trình nghiên cứu hay không?

Đề tài sẽ sử dụng phương pháp trưng cầu ý kiến bằng bảng hỏi trong phạm vi 150 NSCNMT có độ tuổi từ 18 tuổi đến 40 tuổi để thu thập thông tin về những vấn đề mà đối tượng đang gặp phải, từ đó đưa ra những giải pháp, kiến nghị phù hợp với mục đích của đề tài.

### *6.3. Phương pháp phỏng vấn sâu*

Phỏng vấn sâu là những cuộc đối thoại được lặp đi lặp lại giữa NVCTXH và đối tượng được phỏng vấn nhằm tìm hiểu cuộc sống, kinh nghiệm và nhận thức của người cung cấp thông tin thông qua chính ngôn ngữ của người ấy.

Đề tài tiến hành phỏng vấn 3 đối tượng chính là: Phỏng vấn cán bộ hỗ trợ trực tiếp NSCNMT và cán bộ quản lý chính quyền, ngành LĐ -TBXH.

## **7. Kết cấu luận văn**

Ngoài phần Mục lục; Mở đầu; Kết luận; Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục; Luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy

Chương 2: Thực trạng vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng tại huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

Chương 3: Đề xuất một số giải pháp nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng tại huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội.



## Chương 1

### LÝ LUẬN CHUNG VỀ VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TUÝ

#### 1.1. Các khái niệm cơ bản của đề tài

##### 1.1.1. Khái niệm công tác xã hội

Có nhiều khái niệm về công tác xã hội được đưa ra ở các góc độ khác nhau. Có quan niệm cho rằng, công tác xã hội là một dạng trợ giúp giống nhau như việc đưa ra bàn tay giúp đỡ cho những người nghèo khó, cá nhân, gia đình có khó khăn về kinh tế, về tinh thần, về quan hệ xã hội trong các cơ sở xã hội, y tế hay giáo dục, công tác xã hội giúp cộng đồng tiếp cận với các dịch vụ để đảm bảo nhu cầu và đảm bảo an sinh xã hội (A. Skidmore, 1977). Từ điển Bách khoa ngành công tác xã hội (1995) có ghi "*công tác xã hội là một khoa học ứng dụng nhằm tăng cường hiệu quả của con người, tạo ra những chuyển biến xã hội và đem lại nền an sinh cho người dân trong xã hội*".

Tại Đại hội Liên đoàn công tác xã hội chuyên nghiệp quốc tế tại Canada năm 2004, công tác xã hội được khẳng định là một hoạt động chuyên nghiệp nhằm tạo ra sự thay đổi, phát triển của xã hội bằng sự tham gia vào quá trình giải quyết các vấn đề xã hội (vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ xã hội), vào qua trình tăng cường năng lực và giải phóng tiềm năng của cá nhân, gia đình và cộng đồng, công tác xã hội giúp cho con người phát triển hài hoà và đem lại cuộc sống tốt đẹp cho người dân [15].

Philippines - một nước nằm trong khu vực châu Á, tuy còn những khác biệt về văn hoá so với các nước phương Tây nhưng các chuyên gia công tác xã hội Philippines cũng có những quan điểm tương đồng trong nhìn nhận về công tác xã hội. Họ cho rằng: công tác xã hội là một nghề bao gồm các hoạt động cung cấp các dịch vụ nhằm thúc đẩy hay điều phối các mối quan hệ xã

hội và điều chỉnh hoà hợp giữa cá nhân và môi trường xã hội để có một xã hội tốt đẹp. Điều này cũng được ghi nhận trong luật pháp của Philippines.

Hội đồng Đào tạo công tác xã hội Mỹ định nghĩa: công tác xã hội là một nghề nhằm tăng cường các chức năng xã hội của cá nhân, hay nhóm người bằng những hoạt động tập trung vào can thiệp mối quan hệ xã hội để thiết lập sự tương tác giữa con người với môi trường có hiệu quả. Hoạt động này gồm ba nhóm: phục hồi năng lực bị hạn chế, cung cấp nguồn lực cá nhân và xã hội, và phòng ngừa sự suy giảm chức năng xã hội [20].

Mỗi cá nhân đều có những chức năng và vai trò khác nhau trong các quan hệ xã hội khác nhau. Ví dụ, một người vừa có vai trò là người con, người cha, hoặc người chồng trong gia đình. Người đó cũng đảm nhiệm vai trò là người nhân viên hay người lãnh đạo tại công sở. Một cá nhân vừa có vai trò là người dân, những cũng có vai trò là người quản lý tại hệ thống xã hội trong quốc gia mà họ sinh sống. Khi gặp phải khó khăn trong cuộc sống họ có thể không thực hiện tốt được chức năng và vai trò họ đang đảm nhiệm. Khó khăn đó có thể mang tính chủ quan bởi xuất phát từ bản thân cá nhân họ, cũng có thể tính chủ quan bởi xuất phát từ bản thân cá nhân họ, cũng có thể mang tính khách quan bởi xuất phát từ phía môi trường xã hội.

Định nghĩa về công tác xã hội Việt Nam đã được nhiều tác giả nghiên cứu và phân tích từ những khía cạnh khác nhau:

Tác giả Nguyễn Thị Oanh cho rằng, công tác xã hội là hoạt động thực tiễn, mang tính tổng hợp được thực hiện và chi phối bởi các nguyên tắc, phương pháp hỗ trợ cá nhân, nhóm và cộng đồng để giải quyết vấn đề. Công tác xã hội theo đuổi mục tiêu phúc lợi, hạnh phúc con người và tiến bộ xã hội. Theo quan điểm của bà, công tác xã hội là hoạt động thực tiễn bởi nhân viên công tác xã hội luôn làm việc trực tiếp với các đối tượng, với nhóm người cụ thể. Tuy nhiên bà cho rằng, công tác xã hội không phải là hướng tới giải

quyết mọi vấn đề xã hội mà chỉ hướng vào giải quyết những vấn đề thiết yếu trong cuộc sống hàng ngày của mọi người. Thực hành công tác xã hội được diễn ra ở những lĩnh vực khác nhau nhằm giải quyết các vấn đề khác nhau như: tệ nạn xã hội, vấn đề người nghèo, vấn đề gia đình, hỗ trợ con người giải quyết vấn đề đời sống cụ thể nhằm đem lại sự ổn định, hạnh phúc cho mọi người và phát triển cộng đồng xã hội.

Công tác xã hội tại Việt Nam cũng được xem là sự vận dụng các lý thuyết khoa học về hành vi con người, về hệ thống xã hội, nhằm khôi phục lại các chức năng xã hội và thúc đẩy sự thay đổi vai trò của cá nhân, nhóm, cộng đồng người yếu thế hướng tới bình đẳng và tiến bộ xã hội. Đây là lĩnh vực cũng cấp các dịch vụ chuyên môn góp phần giải quyết những vấn đề xã hội liên quan tới con người để thoả mãn những nhu cầu căn bản, mặt khác góp phần giúp cá nhân tự nhận thức về vị trí, vai trò xã hội của mình.

Những phân tích trên cho thấy, mặc dù có những cách tiếp cận khác nhau công tác xã hội, song còn tồn tại một số điểm chung sau đây:

*Công tác xã hội là:* một khoa học, một hoạt động chuyên môn bao gồm hệ thống kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ và những quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp khi thực hành loại ngành nghề này.

*Đối tượng tác động của công tác xã hội là:* cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng, đặc biệt là nhóm người yếu thế trong xã hội như trẻ em, phụ nữ, gia đình nghèo, người già, người khuyết tật..., những người trong hoàn cảnh khoá khản trên khó khăn hoà nhập xã hội và chức năng xã hội bị suy giảm.

*Hướng trọng tâm của công tác xã hội là:* hướng tới giúp đỡ cá nhân, gia đình và cộng đồng phục hồi hay nâng cao năng lực để tăng cường chắc năng xã hội, tạo những thay đổi về vai trò, vị trí của cá nhân, gia đình, cộng đồng từ đó giúp họ hoà nhập xã hội. Một mặt công tác xã hội giúp cá nhân tăng cường năng lực để hoà nhập xã hội, mặt khác công tác xã hội thúc đẩy

các điều kiện xã hội để cá nhân, gia đình tiếp cận được chính sách, nguồn lực xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu cơ bản.

*Vấn đề cá nhân, gia đình hay cộng đồng gặp phải và cần tới sự can thiệp của công tác xã hội là:* những vấn đề có thể xuất phát từ yếu tố chủ quan cá nhân như sự hạn chế về thể chất, khiếm khuyết về sức khỏe, tâm thần, thiếu việc làm, không được đào tạo chuyên môn, nghèo đói, quan hệ xã hội suy giảm. Vấn đề của họ cũng có thể nảy sinh từ phía khách quan đó là cộng đồng, môi trường xung quanh bởi môi trường đó không cung cấp hay không tạo điều kiện cơ hội để cá nhân gia đình hay cộng đồng được tiếp cận nguồn lực nhằm giải quyết vấn đề nảy sinh trong cuộc sống.

Bên trên là những phân tích khác nhau về khái niệm CTXH, nhưng trong nghiên cứu này tôi sử dụng khái niệm công tác xã hội như sau:

*Công tác xã hội là một nghề, một hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp các cá nhân, gia đình và cộng đồng nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu và tăng cường chức năng xã hội, đồng thời thúc đẩy môi trường xã hội về chính sách, nguồn lực và dịch vụ nhằm giúp cá nhân, gia đình và cộng đồng giải quyết và phòng ngừa các vấn đề xã hội góp phần đảm bảo an sinh xã hội [15.tr.19].*

### 1.1.2. Khái niệm ma túy

Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về ma túy, những trong nghiên cứu đề tài này tác giả đã tìm hiểu và phân tích một số các khái niệm như sau:

Ma túy là từ Hán Việt, với nghĩa: “ma” là tê mê, “túy” là say sưa. Như vậy, ma túy là chất đưa đến sự say sưa, mê mẩn. Đây cũng là từ tiếng Việt dùng để dịch chữ nước ngoài dùng để chỉ các chất gây nghiện thuộc loại nguy hiểm nhất: thuốc phiện, morphine, heroin, cocain, cần sa và một số thuốc tổng hợp có tác dụng tương tự morphine được sử dụng trong điều trị y tế. Như vậy, có thể gọi nôm na: ma túy là chất đưa đến sự say sưa và mê mẩn, hay nói cách

khác: ma túy là chất gây nghiện. Hiện có nhiều loại định nghĩa khác nhau về ma túy:

Dưới góc nhìn khoa học: Ma túy là các chất có khả năng tác động lên hệ thần kinh trung ương, có tác dụng giảm đau, gây cảm giác hưng phấn, dễ chịu; dùng nhiều lần sẽ đưa đến tình trạng lệ thuộc vào ma túy

Theo định nghĩa của Tổ chức Liên Hợp Quốc, ma túy được hiểu là “Các chất có nguồn gốc tự nhiên hay tổng hợp, khi xâm nhập vào cơ thể sẽ làm thay đổi trạng thái tâm sinh lý của người sử dụng”

Theo định nghĩa của tổ chức Y tế Thế giới đã được Tổ chức Văn hoá giáo dục của liên hiệp quốc công nhận thì “Ma túy là chất khi đưa vào cơ thể sẽ làm thay đổi chức năng của cơ thể”.

Tổ chức Y tế Thế giới (1982) đã phát triển định nghĩa sau: “Ma túy theo nghĩa rộng nhất là mọi thực thể hoá học hoặc là những thực thể hỗn hợp, khác với tất cả những cái được đòi hỏi để duy trì một sức khoẻ bình thường, việc sử dụng những cái đó sẽ làm biến đổi chức năng sinh học và có thể cả cấu trúc của vật”. Trong cách hiểu đơn giản, điều đó có nghĩa là mọi vật chất khi đưa vào trong cơ thể người sẽ thay đổi chức năng sinh lý học hoặc tâm lý học loại trừ thực phẩm, nước và ôxy.

Bộ luật Hình sự Việt Nam được Quốc Hội thông qua ngày 21/12/1999 và có hiệu lực thi hành từ 1/6/2000 quy định về ma túy như sau: Ma túy bao gồm nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa, cao coca, lá, hoa, quả cây cần sa, quả thuốc phiện khô, quả thuốc phiện tươi, heroine, cocaine, các chất ma túy khác ở thể lỏng hay thể rắn [13].

Luật phòng, chống ma túy của Việt Nam tại điều 2 đã đưa ra một số định nghĩa về ma túy hoặc có liên quan đến khái niệm ma túy như sau:

- Chất ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục do Chính phủ ban hành.

- Chất gây nghiện là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

- Chất hướng thần là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện với người sử dụng.

- Tiền chất là các chất không thể thiếu được trong quá trình điều chế, sản xuất ma túy được quy định do chính phủ ban hành.

- Thuốc gây nghiện, hướng thần là các loại thuốc chữa bệnh được quy định trong danh mục do Bộ Y tế do chính phủ ban hành.

- Người sử dụng ma túy là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào chất này [14].

Từ các quan niệm nêu trên, tác giả cho rằng: “Ma túy là các chất gây nghiện có nguồn gốc tự nhiên hoặc nhân tạo, khi đưa vào cơ thể sống có thể làm thay đổi một hay nhiều chức năng tâm - sinh lý của cơ thể. Sử dụng ma túy nhiều lần sẽ bị lệ thuộc cả về thể chất lẫn tâm lý, gây hậu quả nghiêm trọng cho cá nhân, gia đình và xã hội.”

### *1.1.3. Khái niệm nghiện ma túy*

Theo từ điển Tâm lý học (2008) do tác giả Vũ Dũng chủ biên: Nghiện ma túy là trạng thái nhiễm độc chu kỳ hay mãn tính của cơ thể, có hại cho cá nhân và cho xã hội do dùng nhiều lần một lượng chất độc tự nhiên và tổng hợp. Nghiện ma túy có những đặc điểm như: bức xúc về tâm lý muốn sử dụng lại ma túy, sự lệ thuộc của cơ thể vào chất gây nghiện. Khi cá nhân ngừng sử dụng sẽ gây đau đớn, vật vã. Người nghiện ma túy có khuynh hướng tăng dần liều lượng sử dụng hoặc đổi dạng ma túy mạnh hơn [4].

- *Về mặt sinh học*: Nghiện ma túy là trạng thái nhiễm độc cơ thể, do con người sử dụng hợp chất gây nghiện có nguồn gốc tự nhiên hay do quá trình tổng hợp.

- *Về mặt y học, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) cho rằng*: Nghiện ma túy

là hiện tượng nổi loạn mãn tính, tái diễn, được biểu hiện bằng hành vi bất buộc phải tìm kiếm và sử dụng ma túy, bất chấp những hậu quả bất lợi của việc sử dụng [16].

- *Hiệp hội Tâm lý Hoa kỳ (APA)*: Nghiện là các hội chứng gồm tăng liều ma túy để có tác dụng mong muốn, sử dụng dụng ma túy để giảm hội chứng thiếu thuốc, không có khả năng giảm liều hoặc ngừng sử dụng ma túy mà tiếp tục sử dụng ma túy mặc dù biết nó có hại cho bản thân và cho người khác.

Nghiện được coi là bệnh não vì nó làm thay đổi cấu trúc não bộ và cơ chế hoạt động của não. Sự thay đổi ở não bộ thường kéo dài làm người sử dụng không kiểm soát được bản thân, mất khả năng cưỡng lại sự thèm muốn sử dụng ma túy và có các hành vi có hại cho sức khỏe và cộng đồng.

Trên cơ sở phân tích các định nghĩa khác nhau về hiện tượng nghiện ma túy, tác giả cho rằng: *Nghiện ma túy là hiện tượng phụ thuộc cả về thể chất và tinh thần và ma túy, do sử dụng thường xuyên với liều lượng ngày càng tăng, dẫn đến mất khả năng kiểm soát bản thân ở người nghiện ma túy, có hại cho cá nhân và cho xã hội [11.tr.57;58].*

#### 1.1.4. Khái niệm người nghiện ma túy

Theo Luật Phòng, chống ma túy 23/2000/QH10: *Người nghiện ma túy là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và lệ thuộc vào chất này [14].*

Xuất phát từ quan điểm trên: *Người nghiện ma túy là người sử dụng ma túy nhiều lần, tạo ra cảm giác sáng khoái đặc biệt, khiến họ bị lệ thuộc vào ma túy và không thể quên hay từ bỏ được ma túy. Nếu ngừng sử dụng sẽ xuất hiện cơn thèm uồn không cưỡng lại được, làm mất khả năng kiểm soát ý thức và hành vi của bản thân.*

Đặc điểm của người nghiện ma túy Là người thường xuyên sử dụng

ma túy để thỏa mãn sự thèm muốn, đam mê tột độ và thói quen của mình. Là những người luôn luôn bị phụ thuộc, bị trói buộc bởi tình trạng tâm lý khát khao, thèm muốn và sự đam mê đáng sợ nhất của con người. Nó có thể đưa con người sa vào tình trạng khốn quẫn, mất hết phương hướng, thậm chí mất hết tính người. Nhu cầu của người nghiện ma túy là sự khát khao và thèm muốn ma túy, đó chính là cơn nghiện [12].

#### 1.1.5. Khái niệm cai nghiện ma túy

Hiện nay, có nhiều quan điểm khác nhau về cai nghiện ma túy. Tùy theo quan điểm, cách nhìn nhận của từng khoa học mà các tác giả đưa ra những quan điểm về vấn đề cai nghiện ma túy có sự khác nhau:

- *Quan điểm thứ nhất:* Coi nghiện ma túy là tệ nạn xã hội, nghiện ma túy là hành động phạm pháp, cách tiếp cận sẽ là "cai nghiện". Vì vậy, cai nghiện ma túy là quá trình cách ly người nghiện khỏi cộng đồng và biện pháp chủ yếu là "cắt cơn giải độc" và động trị liệu phục hồi hành vi nhân cách. tất nhiên, trong quy trình này sử dụng nhiều biện pháp can thiệp, nhưng cắt cơn giải độc được coi là phương pháp điều trị chính còn các yếu tố khác mang tính hỗ trợ.

- *Quan điểm thứ hai:* Coi "nghiện ma túy là bệnh mãn tính tái diễn ở não bộ", cách tiếp cận "cai nghiện" sẽ được dùng là "điều trị nghiện". Với quan điểm này, biện pháp can thiệp sẽ tập trung nỗ lực điều trị vào giảm tác hại liên quan đến điều trị ma túy bằng các biện pháp thay thế (methadone...) và các biện pháp can thiệp bổ sung như: các nhóm tự giúp, liệu pháp hành vi, liệu pháp duy trì bằng thuốc thay thế, giáo dục và lao động... Mục đích cuối cùng là giúp người nghiện ngừng sử dụng ma túy và phục hồi các chức năng sinh lý, tâm lý đã giảm hoặc mất trong quá trình sử dụng ma túy [18].

Tác giả đồng ý với cách tiếp cận thứ hai: Cai nghiện ma túy là việc áp dụng các hoạt động điều trị, tư vấn, hoặc tập, lao động, rèn luyện nhằm giúp



cho người nghiện ma túy phục hồi về sức khỏe, thận thức, cảm xúc, tình cảm, hành động, nhân cách để trở về tình trạng bình thường.

#### *1.1.6. Khái niệm người sau cai nghiện ma túy*

Hiện nay trong các văn bản pháp quy của Việt Nam chưa có khái niệm chính thống nào về người sau cai nghiện ma túy. Theo văn bản hiện hành thì người nghiện ma túy sẽ phải trải qua 05 giai đoạn của quy trình điều trị. Đây là giai đoạn người cai nghiện hoàn thành quy trình cắt cơn, giải độc và trị liệu phục hồi ở các cơ sở điều trị như là Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội (Ngày 22/3/2017, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có văn bản số 1080/LĐT BXH - PCTNXH về việc thực hiện chuyển đổi các Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành Cơ sở cai nghiện ma túy) các cơ sở cai nghiện cộng đồng, trở về hoà nhập cộng đồng hoặc chuyển sang Trung tâm quản lý sau cai nghiện, họ cần phải nỗ lực để không tái nghiện với sự giúp sức của người thân, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội.

Trong quá trình nghiên cứu luận văn, tôi rút ra khái niệm như sau: *"Người sau cai nghiện ma túy là người từng bị lệ thuộc vào ma túy và đã thực hiện xong quy trình cắt cơn, giải độc theo quy định của pháp luật và đang tái hoà nhập cộng đồng, chịu sự quản lý của nơi cư trú hoặc tiếp tục tham gia hoạt động trong các trung tâm quản lý sau cai nghiện"*.

Như vậy, người sau cai nghiện ma túy là người từng sử dụng và lệ thuộc vào ma túy, vừa trải qua quá trình cai nghiện phục hồi. Trong quá trình đó, họ đã được hỗ trợ bởi hàng loạt các biện pháp về y tế, tâm lý, xã hội... làm cho chức năng tâm sinh lý được phục hồi. Quá trình cai nghiện phục hồi giúp họ cắt cơn giải độc và trị liệu nhận thức, hành vi. Đây là giai đoạn quan trọng để người sau cai nghiện ma túy dần loại bỏ sự lệ thuộc vào ma túy [11].

Người sau cai nghiện ma túy không chỉ có người nghiện đã hoàn thành giai đoạn cắt cơn, giải độc của quá trình điều trị cai nghiện tạm thời, mà còn

có những người tiếp tục phải sử dụng các biện pháp cai nghiện lâu dài, thông qua quá trình điều dưỡng, thanh tẩy thể chất và tinh thần do các độc tố của ma túy còn dư lại trong cơ thể. Tiếp sau đó là giai đoạn tư vấn hướng nghiệp, học nghề và tạo việc làm tại các trung tâm hoặc cộng đồng.

*Một số đặc điểm sinh - tâm lý của người sau cai nghiện ma túy:* Người sau cai nghiện ma túy đang trên con đường tái hoà nhập cộng đồng với rất nhiều những khó khăn, thử thách, với những mặc cảm về những lỗi lầm mà họ đã gây ra trước đây, bên cạnh đó là những thay đổi trong tâm - sinh lý của họ. Trọng phạm vi đề tài nghiên cứu NSCNMT độ tuổi từ 18 - 40 ngoài những đặc điểm tâm - sinh lý lứa tuổi, họ còn có những nét đặc thù riêng bởi hệ lụy của việc nghiện ma túy gây ra.

- *Đặc điểm sinh lý:* sau một quá trình nghiện ma túy, dù đã được cắt cơn giải độc, được lao động trị liệu nhưng sức khoẻ của NSCN vẫn bị ảnh hưởng nghiêm trọng. NSCN từng không quan tâm chăm sóc đến sức khoẻ của bản thân, các chức năng của cơ quan sinh sản, hô hấp và nội tiết bị rối loạn. Hiện tượng táo bón, mất ngủ xảy ra thường xuyên, bên cạnh đó một số bộ phận NSCN bị mắc bệnh do ảnh hưởng của nghiện ma túy như: lao, viêm gan A,B,C hoặc các bệnh xã hội như: giang mai, HIV...

Mặc dù được cắt cơn, giải độc nhưng NSCN vẫn tiếp tục xuất hiện cảm giác thèm nhớ ma túy trong những thời điểm nhất định của cuộc sống. Bộ não của NSCN đã phản ứng hàng ngày trong một thời gian dài với những cảm giác dễ chịu, sảng khoái do dung ma túy từ lâu dẫn đến việc hình thành những phản xạ có điều kiện trong bộ não. Cơ sở sinh học của những phản xạ này rất vững chắc nên rất khó mất đi, khi gặp một yếu tố kích thích gợi nhớ chất ma túy, các phản xạ có điều kiện được kích thích trở lại, là, xuất hiện cảm giác thèm nhớ ma túy, dẫn đến thúc đẩy NSCN quay lại tìm và sử dụng ma túy.

- *Đặc điểm tâm lý:* trước khi cai nghiện, ma túy trở thành nhu cầu cấp

bách nhất, thậm chí lấn át cả nhu cầu tự nhiên của con người: "Người nghiện không thiết ăn, lãnh cảm tình dục, thờ ơ với người thân. Các nhu cầu văn hoá xã hội khác bị triệt tiêu. Hệ thống nhu cầu của người nghiện ở tầng bậc thấp. Nó chỉ liên quan đến những nhu cầu sơ đẳng nhất của con người mà thôi". Sau khi nghiên cứu, nhu cầu cấp cao dần xuất hiện, sức khoẻ thể lực của họ được phục hồi đáng kể và họ có mong muốn vươn lên khẳng định mình để hoà nhập cuộc sống xã hội... Nhưng do những ảnh hưởng của quá khứ tội lỗi NSCN sẽ có những phát triển không cân bằng trong biểu hiện về nhân cách.

NSCN luôn bị phân biệt đối xử bởi những người xung quanh nên dễ có cảm giác cô độc và tâm lý buông xuôi. Bên cạnh đó, họ thường xuất hiện sự kỳ thị về quá khứ, về những hậu quả đã gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội. Bản thân họ tự xây nên bức tường ngăn cách, tách mình ra khỏi người thân và cộng đồng. Điều này rõ nhất khi họ nhận thấy mình không được những người xung quanh chấp nhận hoặc kỳ thị.

Tâm lý e ngại, rụt rè với các mối quan hệ xã hội thể hiện rất rõ trong quá trình giao tiếp. Chính đặc điểm này gây hạn chế nhiều NSCN trong quá trình tái hoà nhập cộng đồng. Một số NSCN được nhận sử hỗ trợ đặc biệt và họ có khả năng nhưng bản thân không đủ tự tin, mạnh mẽ và sự kiên trì nên dễ dàng bỏ mất cơ hội và có nguy cơ tái nghiện.

Xúc cảm, tình cảm của NSCN không ổn định, mặc dù họ đã biết kiểm soát cảm xúc, tình cảm tốt hơn trước khi cai nghiện. Tuy nhiên trong nội tâm NSCN thường xuyên xuất hiện mâu thuẫn, họ ham muốn cuộc sống tử tế, muốn đoạn tuyệt với ma tuý nhưng đôi khi vẫn nhớ đến cảm giác dễ chịu mà ma tuý mang lại. Chính sự đấu tranh nội tâm làm cho NSCN dễ xuất hiện sự mất cân bằng về cảm xúc như dễ buồn, dễ vui, dễ cáu bẳn. Những sự căng thẳng, khó chịu là một trong những nguyên nhân chính khiến cho NSCN xuất hiện nhu cầu sử dụng ma tuý để lấy lại cảm giác dễ chịu, loại bỏ những lo âu,

căng thẳng cả về mặt thể chất lẫn tâm lý.

Ngoài ra, NSCN vẫn tồn tại một số đặc điểm trong nhân cách đó là một bộ phận NSCN có tâm lý tự tin, chủ quan dễ dẫn đến mất cảnh giác, thậm chí xem thường "những cơn thèm nhớ" ma tuý. Đôi khi ở họ cũng có biểu hiện của sự "lạc quan giả" để tạo dựng lòng tin với người khác. Hoặc ở một số NSCN xuất hiện tâm lý tự mãn, công thân với người thân để đưa ra những yêu sách đòi hỏi vô lý.

Như vậy, bên cạnh một số đặc điểm sinh - tâm lý tích cực đã hồi phục trong quá trình cắt cơn giải độc, ở NSCN vẫn còn tồn tại nhiều đặc điểm sinh - tâm lý tiêu cực và có ảnh hưởng không tốt đến việc tái hoà nhập cộng đồng của họ. Mục đích của việc nghiên cứu sinh - tâm lý của NSCN giúp tác giả có cái nhìn chính xác hơn về sự tác động của toàn bộ nhân cách đến việc tái hoà nhập cộng đồng, đặc biệt là thể hiện vai trò của NVCTXH trong việc hỗ trợ họ, từ đó đưa ra các giải pháp thích hợp để nâng cao vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng.

#### *1.1.8. Khái niệm tái hoà nhập cộng đồng*

Tái hoà nhập cộng đồng hiểu đơn giản là xoá đi những tội lỗi và mặc cảm của người phạm tội, tạo cơ hội bình thường hoá các mối quan hệ xã hội để họ hoà nhập với cộng đồng nơi họ cư trú với tư cách là một công dân, một thành viên của xã hội. Đây là những biện pháp tác động tích cực giúp đỡ những người lầm lỗi, những người có quá tự phạm tội xoá bỏ đi những mặc cảm bản thân đối với cộng đồng để họ trở về là một công dân lương thiện với đúng nghĩa của nó. Tóm lại, tái hoà nhập cộng đồng là biểu hiện hành động tích cực, trong đó cá nhân mong muốn được thực hiện những hành động phù hợp với các giá trị, chuẩn mực, cũng như đảm bảo cho sự ổn định và phát triển xã hội.

## **1.2. Lý luận vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hoà nhập cộng đồng**

### *1.2.1. Khái niệm vai trò*

Theo xã hội học hiện này, có rất nhiều định nghĩa khác nhau về vai trò:

Theo tác giả Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng trong cuốn sách Xã hội học: Vai trò là những đòi hỏi của xã hội đặt ra với các vị thế xã hội. Những đòi hỏi này được xác định căn cứ vào các chuẩn mực xã hội. Các chuẩn mực này thường không giống nhau trong các loại xã hội. Vì vậy, ở các xã hội khác nhau cùng một vị thế xã hội nhưng mô hình hành vi được xã hội mong đợi rất khác nhau [3].

### *1.2.2. Khái niệm nhân viên công tác xã hội*

Trong nhiều tài liệu tiếng Việt có thể gặp những khái niệm: nhân viên xã hội, cán bộ xã hội, cán sự xã hội, người trợ giúp... Hai thuật ngữ thường gặp nhiều nhất trong tài liệu tiếng Việt là nhân viên xã hội và cán bộ xã hội. Trong sử dụng thuật ngữ là nhân viên xã hội. Trong tiếng Anh, thuật ngữ là Social Worker.

Nhân viên xã hội (Social worker) được Hiệp hội các nhà Công tác xã hội chuyên nghiệp Quốc tế - IASW định nghĩa: “Nhân viên xã hội là người được đào tạo và trang bị các kiến thức và kỹ năng trong Công tác xã hội, họ có nhiệm vụ: Trợ giúp các đối tượng nâng cao khả năng giải quyết và đối phó với vấn đề trong cuộc sống; Tạo cơ hội để các đối tượng tiếp cận được nguồn lực cần thiết; Thúc đẩy sự tương tác giữa các cá nhân, giữa cá nhân với môi trường tạo ảnh hưởng tới chính sách xã hội, các cơ quan, tổ chức vì lợi ích của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng thông qua hoạt động nghiên cứu và hoạt động thực tiễn” [15].

### *1.2.3. Khái niệm về vai trò của nhân viên công tác xã hội*

Từ những định nghĩa về vai trò, về NV CTXH, tác giả đã rút ra được

khai niệm về vai trò của NVCTXH như sau: NVCTXH sử dụng kỹ năng chuyên môn, những kiến thức của bản thân để can thiệp vào cuộc sống của cá nhân, gia đình, nhóm người có cùng vấn đề, cộng đồng và các hệ thống xã hội nhằm hỗ trợ thân chủ đạt được sự thay đổi về mặt xã hội, giải quyết các vấn đề trong các mối quan hệ với con người và để nâng cao an sinh xã hội.

Khi NVCTXH ở những vị trí khác nhau thì vai trò các hoạt động của họ cũng rất khác nhau, tùy theo chức năng và nhóm đối tượng mà họ làm việc. Theo quan điểm của Feyerico (1973) người NVCTXH có những vai trò sau đây:

- *Vai trò người vận động nguồn lực*: Là người trợ giúp đối tượng (cá nhân, gia đình, cộng đồng...) tìm kiếm (nội lực, ngoại lực) cho giải quyết vấn đề. Nguồn lực có thể bao gồm về con người, về cơ sở vật chất, về tài chính, kỹ thuật, thông tin, sự ủng hộ về chính sách, chính trị và quan điểm...

- *Vai trò là người kết nối - còn gọi là trung gian*: Nhân viên CTXH là người có được những thông tin về các dịch vụ, chính sách và giới thiệu cho đối tượng các chính sách, dịch vụ, nguồn tài nguyên đang sẵn có từ các cá nhân, cơ quan tổ chức để họ tiếp cận với những nguồn lực, chính sách, tài chính, kỹ thuật để có thêm sức mạnh trong giải quyết vấn đề.

- *Vai trò người biện hộ*: Là người bảo vệ quyền lợi cho đối tượng để họ được hưởng những dịch vụ, chính sách, quyền lợi của họ, đặc biệt trong những trường hợp họ bị từ chối dịch vụ, chính sách lẽ ra họ được hưởng. Ví dụ như NSCNMT bị nhiễm HIV/AIDS bị kỳ thị và không được nhận vào làm của một xí nghiệp như những người khác. Trong trường hợp này, NVCTXH cần biện hộ, đấu tranh để quyền được làm việc, được lao động của NSCN được thực hiện.

- *Vai trò người vận động/hoạt động xã hội*: Là nhà vận động xã hội tổ chức các hoạt động xã hội để biện hộ, bảo vệ quyền lợi cho đối tượng, cổ vũ

tuyên truyền. Ví dụ như: sự vận động xã hội giảm kỳ thị, phân biệt đối xử đối với NSCN để họ có cơ hội tái hoà nhập cộng đồng, phòng chống tái nghiện.

- *Vai trò là người giáo dục:* Là cung cấp kiến thức, kỹ năng liên quan đến vấn đề họ cần giải quyết, nâng cao năng lực cho cá nhân, gia đình và cộng đồng qua tập huấn, giáo dục cộng đồng để họ có hiểu biết, tự tin và tự mình nhìn nhận vấn đề, đánh giá vấn đề ohan tích và tìm kiếm nguồn lực cho vấn đề cần giải quyết. NVCTXH có thể tổ chức các buổi tập huấn nâng cao nhận thức về tác hại của ma tuý, kiến thức phòng, chống nghiện và tái nghiện ma tuý.

- *Vai trò người tạo sự thay đổi:* Người NV CTXH được xem như người tạo ra sự thay đổi cho cá nhân, giúp họ thay đổi suy nghĩ, thay đổi hành vi tiêu cực hướng tới những suy nghĩ và hành vi tốt đẹp hơn. Nhân viên CTXH tham gia vào hoạt động tuyên truyền tạo nên sự thay đổi về nhận thức, ứng xử của cộng đồng đối với những NSCNMT hoàn lương đang tái hoà nhập cộng đồng.

- *Vai trò là người tư vấn:* NVCTXH tham gia như người cung cấp thông tin tư vấn cho các đối tượng cần có những thông tin như thông tin về tác hại của ma tuý, chính sách pháp luật liên quan, thông tin về dinh dưỡng cho trẻ nhỏ hay người già... Nhân viên CTXH tư vấn, cung cấp thông tin cho cá nhân, gia đình, cộng đồng, làm việc với những nhà chuyên môn khác để giúp họ có được những dịch vụ tốt hơn.

- *Vai trò là người tham vấn:* NVCTXH trợ giúp gia đình và cá nhân tự xem xét vấn đề và tự thay đổi. Ví dụ như NVCTXH tham gia tham vấn giúp NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng phòng, chống tái nghiện.

- *Vai trò là người trợ giúp xây dựng và thực hiện kế hoạch cộng đồng:* Trên cơ sở nhu cầu của cộng đồng đã xác định, NVCTXH giúp cộng đồng

xây dựng chương trình hành động phù hợp với điều kiện hoàn cảnh, tiềm năng của cộng đồng để giải quyết vấn đề của cộng đồng. Nhân viên xã hội được xem như người trợ giúp, xúc tác để tăng năng lực cho người dân tự đánh giá nhu cầu, tự thiết kế chương trình hành động của cộng đồng một cách rõ ràng, như mục tiêu đạt tới gì, làm gì, ai làm, nguồn lực cần có gì và ai tham gia đánh giá theo dõi. Với phương châm đi từ dưới lên, không áp đặt các hoạt động trợ giúp mới có sự tham gia tích cực và trách nhiệm của người dân.

- *Vai trò người chăm sóc, người trợ giúp:* Nhân viên CTXH còn được xem là người cung cấp các dịch vụ trợ giúp cho những cá nhân, gia đình không có khả năng tự đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của mình và giải quyết vấn đề.

- *Vai trò là người xử lý dữ liệu:* Với vai trò này NVCTXH nhiều khi là người nghiên cứu, thu thập thông tin và phân tích thông tin trên cơ sở đó tư vấn cho đối tượng để họ đưa ra những quyết định đúng đắn

- *Vai trò người quản lý hành chính:* Nhân viên công tác xã hội lúc này thực hiện những công việc cần thiết cho quản lý các hoạt động, các chương trình, lên kế hoạch và triển khai kế hoạch các chương trình dịch vụ cho cá nhân, gia đình và cộng đồng. Thực hiện công tác đánh giá và báo cáo về sự thực hiện công việc, chất lượng dịch vụ...

- *Vai trò là người tìm kiếm, khám phá cộng đồng:* NVCTXH đi vào cộng đồng để xác định vấn đề của cộng đồng để đưa ra những kế hoạch trợ giúp, theo dõi, giới thiệu chuyển giao những dịch vụ cần thiết cho nhóm đối tượng cộng đồng. Từ những phân tích trên có thể thấy NVCTXH có rất nhiều vai trò khi thực hiện vị trí chức năng của mình trong nghề công tác xã hội. Họ có thể đảm nhiệm một hay nhiều vai trò tùy thuộc vào công việc được giao phó và vị trí mà họ đảm nhiệm [15].



Nghiện ma túy là một bệnh mãn tính, khả năng tái nghiện cao, chịu nhiều tác động từ các yếu tố: cá nhân, gia đình, việc làm, bạn bè, xã hội... Vì vậy, việc điều trị cho người nghiện ma túy phải sử dụng đồng bộ các giải pháp y tế, tâm lý, xã hội theo một quy trình lâu dài và có sự tham gia thống nhất của các Bộ, ngành, đoàn thể, cộng đồng, bản thân người nghiện và gia đình họ. Nghiện ma túy gắn với nguy cơ cao về lây nhiễm HIV và các hành vi vi phạm trật tự xã hội, vì vậy các biện pháp điều trị nghiện ma túy với cách tiếp cận giảm hại cần phải được quan tâm thực hiện cho các nhóm thân chủ phù hợp.

#### *1.2.4. Khái niệm vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng*

Từ những khái niệm trên, tác giả quan niệm rằng: *vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng là việc NVCTXH vận dụng những kỹ năng, kiến thức chuyên môn CTXH đối với nhóm đối tượng là người nghiện ma túy, NSCNMT, sử dụng linh hoạt các vai trò của CTXH để hỗ trợ phù hợp, hiệu quả những vấn đề mà NSCNMT đang gặp phải, giúp họ có thêm kiến thức, kỹ năng, việc làm... phòng chống tái nghiện mà hoà nhập với cộng đồng.*

Công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện đã cho thấy được tính thiết thực, sự phát huy tối đa nguồn nhân lực và vật lực của nhà nước, điều phối và sử dụng hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ sẵn có, v.v. để tư vấn hỗ trợ người nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng và người sử dụng ma túy tiếp cận và sử dụng các dịch vụ có chất lượng và đáng tin cậy giúp tăng cường sự tự tin hòa nhập cộng đồng và cải thiện chất lượng cuộc sống.

NVCTXH có rất nhiều vai trò trong hỗ trợ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng. Nhưng ở đề tài này, tác giả chỉ tiếp cận một số vai trò sau:

*Vai trò người tham vấn/tư vấn* cho người nghiện ma túy về các kiến thức cơ bản về ma túy, về nghiện ma túy, về hỗ trợ người nghiện ma túy trong

cai nghiện; hòa nhập cộng đồng sau khi cai; các vấn đề về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người nghiện ma túy. Tham vấn/tư vấn cho người nghiện ma túy là quá trình tương tác dựa trên nguyên tắc nghề nghiệp và kỹ năng chuyên môn mà tư vấn viên giúp người nghiện ma túy hiểu về những khó khăn, vấn đề do nghiện ma túy, từ đó nâng cao năng lực giải quyết vấn đề của người nghiện. Tham vấn/tư vấn cho người nghiện là hoạt động diễn ra lâu dài đòi hỏi tính kiên nhẫn nhằm giúp họ giải quyết những vấn đề họ gặp phải trong quá trình nghiện và cai nghiện như: sức khỏe, tâm lý, sự kỳ thị, việc làm, thu nhập, quan hệ xã hội, vấn đề tái nghiện... Thông qua tư vấn họ được nâng cao khả năng thích nghi trong hòa nhập cuộc sống gia đình, cộng đồng; khả năng ứng phó với sự kỳ thị của cộng đồng và vượt qua sự mặc cảm để vươn lên.

*Vai trò người giáo dục* là cung cấp thêm thông tin nhằm thay đổi nhận thức, thái độ hay hành vi. Biện pháp này tập trung vào mục tiêu dự phòng nhằm hướng tới các nhóm đối tượng khác nhau nhưng phần lớn là hướng đến cộng đồng, những nhóm người chưa sử dụng và tiếp cận với các chất gây nghiện. Giáo dục – truyền thông rộng rãi trong tất cả cộng đồng dân cư là mục đích cần hướng đến hoặc ít nhất cũng thực hiện được các chuyên đề trong trường học, người lao động... Mặt khác giáo dục truyền thông còn hướng đến những người đang sử dụng chất gây nghiện nhằm thay đổi hành vi sử dụng từ không an toàn sang áp dụng các biện pháp an toàn hơn, truyền thông dự phòng lây nhiễm HIV, viêm gan B, C và một số bệnh khác. Các chương trình truyền thông nhóm nhỏ đối với người có nguy cơ như hướng dẫn tiêm chích an toàn, trao đổi bơm kim tiêm sạch, xử lý bơm kim tiêm đã qua sử dụng hướng dẫn sử dụng bao cao su đúng cách...

*Vai trò người kết nối/vận động nguồn lực* là hoạt động mà NVCTXH trợ giúp người nghiện ma túy tìm kiếm nguồn lực (con người, cơ sở vật chất,

tài chính, giáo dục, kỹ thuật, thông tin, sự ủng hộ về chính sách, chính trị, quan điểm...), dịch vụ xã hội cho phù hợp đối với từng loại vấn đề cụ thể của người nghiện ma túy. Có thể thấy, nguồn lực cơ bản và hữu hiệu nhất đến từ phía gia đình cùng với đó là sự phối kết hợp với các nguồn ngoại lực như cơ chế, chính sách đường lối của Đảng và Nhà nước, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp cá nhân tại nơi sinh sống. Vì vậy, trong hoạt động này, Nhân viên Công tác xã hội đóng vai trò trung gian kết nối người nghiện ma túy với các chính sách, dịch vụ và nguồn lực cần thiết để họ tiếp cận, có thêm sức mạnh giải quyết vấn đề.

### ***1.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng***

#### ***1.3.1. Một số yếu tố chủ quan***

- *Về kiến thức:* là yếu tố vô cùng quan trọng đối với NVCTXH trong hoạt động hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng. NVCTXH phải nắm vững kiến thức chuyên môn cũng như kiến thức liên quan đến nghiện ma túy, chính sách pháp luật, các văn bản quy định trong lĩnh vực của mình. Bên cạnh đó, NVCTXH cần hiểu được đặc điểm tâm - sinh lý của NSCNMT, điều đó giúp nhân viên công tác xã hội xác định được vấn đề mà họ đang gặp phải, lên kế hoạch phù hợp đối với từng cá nhân, hỗ trợ họ tái hoà nhập cộng đồng, làm lại cuộc sống. NSCN trở về cộng đồng với sự kỳ thị và cái nhìn không thiện cảm của cộng đồng, điều đó đòi hỏi NVCTXH phải có những phương pháp, những kỹ năng phù hợp để giúp cộng đồng có một cái nhìn bao dung, chào đón NSCNMT để giúp họ có thêm động lực, niềm tin làm lại cuộc đời. Nếu kiến thức của nhân viên công tác xã hội còn hạn chế thì việc tiếp cận cũng như hỗ trợ cho thân chủ sẽ gặp rất nhiều khó khăn, không giải quyết được vấn đề của họ và đặc biệt không thể hiện được vai trò của trọng của NVCTXH

trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hoà nhập cộng đồng.

- *Về kỹ năng*: Bên cạnh kiến thức về CTXH với người sau cai nghiện, nhân viên công tác xã hội cần phải có những kỹ năng cần thiết để hoạt động hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng đạt kết quả như mong đợi và khẳng định được tầm quan trọng vị trí của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT. Một số kỹ năng cơ bản của NVCTXH trong hỗ trợ NSCN: kỹ năng thiết lập mối quan hệ với thân chủ; Kỹ năng lắng nghe tích cực; Kỹ năng thấu cảm, kỹ năng đặt câu hỏi... Bên cạnh đó cần phải có cả các kỹ năng chuyên biệt trong quản lý trường hợp như: Kỹ năng gắn kết thân chủ; Kỹ năng liên kết, điều phối nguồn lực; Kỹ năng vận động; Kỹ năng giám sát hỗ trợ thân chủ; Kỹ năng xây dựng và quản lý hồ sơ... Sử dụng tốt các kỹ năng đó, NVCTXH sẽ tạo được niềm tin, sự tham gia tích cực của thân chủ của mình giúp cho các hoạt động hỗ trợ diễn ra đạt được kết quả như mong đợi. Với mọi tình huống, hoàn cảnh NVCTXH sẽ vận dụng linh hoạt các kỹ năng cho phù hợp tạo một không khí thoải mái, tích cực, tránh gây căng thẳng dẫn đến sự bỏ cuộc của NSCNMT. Thực tế hiện nay NVCTXH vẫn còn một số những hạn chế về kỹ năng, chưa vận dụng một cách linh hoạt các kiến thức lý thuyết vào trong thực tế cuộc sống, dẫn đến sự mất tự tin của NVCTXH, hiệu quả công việc chưa cao và đặc biệt là vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT chưa được coi trọng.

- *Về đạo đức và lòng yêu nghề*: đó cũng chính là những yếu tố cũng rất quan trọng ảnh hưởng đến vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng. Bên cạnh những kiến thức, những kỹ năng khi làm việc với NSCN nhân viên công tác xã hội vào luôn đặt đạo đức và lòng yêu nghề lên hàng đầu, đó chính là kim chỉ nam giúp NVCTXH có thêm sự nỗ lực, trau dồi bản thân, sáng tạo trong công việc để đạt hiệu quả cao nhất. NSCNMT là nhóm đối tượng đặc thù bởi quá khứ không tốt, do đó trong

quá trình làm việc với họ sẽ gặp phải những tình huống khó khăn đòi hỏi sự kiên nhẫn, sự bình tĩnh, tôn trọng...thân chủ của mình đề hướng đến mục đích là giải quyết những vấn đề khó khăn mà họ đang gặp phải. Đạo đức và lòng yêu nghề của NV CTXH thể hiện ở hành động, cử chỉ đôi khi chỉ là ánh mắt, nụ cười, sự nhiệt huyết, tinh thần trong công việc cũng khiến cho thân chủ của chúng ta cảm thấy thoải mái dễ dàng chia sẻ và tham gia vào các hoạt động một cách thoải mái và có hiệu quả. Ngược lại, nếu NVCTXH không có tình cảm, không có sự nhiệt huyết, không có sự yêu nghề đó thì dẫn đến hiệu quả của các hoạt động không cao, thân chủ cảm thấy bị bỏ rơi, không được chia sẻ, không được hỗ trợ để vượt qua những khó khăn của mình và đặc biệt điều đó cũng sẽ ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng.

Từ những phân tích trên, tác giả muốn làm rõ những yếu tố chủ quan của NV CTXH sẽ ảnh hưởng đến vai trò của mình trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hoà nhập cộng đồng. Để các hoạt động đạt kết quả như mong muốn và khẳng định được vai trò của mình NVCTXH cần phải lưu ý và thực hiện tốt các yếu tố đó.

### *1.3.2. Một số yếu tố khách quan*

- *Người sau cai nghiện ma túy* là nhóm người yếu thế trong xã hội, cần được trợ giúp, sự hợp tác của đối tượng là một trong những yếu tố quyết định đến việc hỗ trợ có đạt hiệu quả hay không. Do đó, việc nắm bắt rõ các đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu của người sau cai nghiện ma túy sẽ giúp việc định hướng và xây dựng kế hoạch thực hiện hỗ trợ được dễ dàng.

+ **Đặc điểm sinh lý:** Sức khỏe bị ảnh hưởng nghiêm trọng, các chức năng của các cơ quan sinh sản, hô hấp và nội tiết bị rối loạn. Thể lực và tinh thần giảm sút, dễ mắc các bệnh như lao, viêm gan B hoặc các bệnh xã hội như giang mai, HIV/AIDS...

+ Đặc điểm tâm lý: Khi nghiện ma túy, các nhu cầu của người nghiện bị triệt tiêu, nó chỉ còn là các nhu cầu bậc thấp. Sau khi cai nghiện, các nhu cầu cấp cao dần xuất hiện. Do sự dụng chất kích thích sau một thời gian, dù đã được điều trị nhưng chưa được dứt điểm hẳn, điều này làm cho không ít người sau cai nghiện ma túy thường có biểu hiện tính khí thất thường, không kiên trì, dễ nổi nóng, không kiểm soát được hành vi. Họ dễ bị phân biệt đối xử từ những người xung quanh nên thường có cảm giác cô độc và tâm lý buông xuôi. Bên cạnh đó, họ xuất hiện sự tự kì thị về quá khứ, về những hậu quả đã gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội. Bản thân họ tự xây nên bức tường ngăn cách, tách mình ra khỏi người thân và cộng đồng. Tâm lý chán chường, dễ mất cảm, nội tâm thường xuất hiện mâu thuẫn, ham muốn cuộc sống tử tế, muốn đoạt tuyệt với ma túy nhưng đôi khi vẫn nhớ đến cảm giác mà ma túy mang lại. Tâm lý e ngại và rụt rè với các mối quan hệ xã hội thể hiện rất rõ trong quá trình giao tiếp, lâu dần sẽ gây ra phản ứng ngược, suy nghĩ cực đoan dẫn đến các hành động tiêu cực. Tùy theo độ tuổi và giới tính mà những hành động cực đoan đó xảy ra như nào. Với nam có thể là cướp của, trộm cắp, tiêu cực hơn nữa là đánh nhau, giết người. Với nữ có thể là sa vào các tệ nạn xã hội như mại dâm, buôn bán người và ma túy... Với những đặc điểm trên thì gia đình và nhân viên công tác xã hội cần nắm rõ và thấu hiểu, cảm thông với những gì mà người sau cai nghiện ma túy gặp phải.

- *Gia đình* là chỗ dựa, là nơi luôn yêu thương, bao bọc cho các thành viên trong gia đình. Với người nghiện sau cai nghiện thì gia đình quan trọng hơn bao giờ hết. Sự ủng hộ và hỗ trợ từ gia đình cần ngay từ khi khuyên người nghiện đi cai nghiện, hỗ trợ trong giai đoạn cắt cơn cũng như quá trình chống tái nghiện cho người nghiện. Quá trình chống tái nghiện nếu gia đình cam kết thực hiện theo sự hướng dẫn của chuyên gia: khi học viên trở về nhà nên cho họ ở những nơi sinh hoạt, vui chơi lành mạnh, không gặp gỡ, tụ tập

với bạn bè cũng nghiện ma túy, hỗ trợ tìm kiếm việc làm... thì đã loại trừ được nhiều nguy cơ dẫn đến tái nghiện cho người nghiện. Bên cạnh đó gia đình luôn động viên, gần gũi chia sẻ với người nghiện để họ có thêm động lực và quyết tâm cai nghiện. Ngược lại, nếu gia đình xa lánh, chửi bới, trách mắng, không quan tâm đến sức khỏe cũng như nhu cầu của người nghiện sau cai thì mọi hoạt động hỗ trợ từ cộng đồng và môi trường xung quanh sẽ không đạt hiệu quả, gây ra phản ứng ngược, nguy cơ tái nghiện cao.

- *Cộng đồng* có tác động quan trọng trong quá trình hỗ trợ các hoạt động diễn ra. Cộng đồng bao gồm hàng xóm, bạn bè, đồng nghiệp, những người thân thiết với người sau cai nghiện ma túy... Để việc hỗ trợ diễn ra thuận lợi, không chỉ cần sự chỉ đạo của chính quyền mà còn cần sự ủng hộ từ phía cộng đồng. Sự hỗ trợ về tinh thần thông qua các hoạt động thăm hỏi thường xuyên, động viên, tạo mối quan hệ thân thiện, hòa đồng, tránh kì thị sẽ giúp người sau cai nghiện ma túy cảm thấy bản thân được quan tâm, có suy nghĩ tích cực hơn, giảm tình trạng lo âu, chán nản, từ đó hòa nhập cộng đồng nhanh chóng. Nhận được sự hỗ trợ từ phía cộng đồng đem lại rất nhiều thuận lợi cho người sau cai nghiện ma túy. Ngược lại, các hoạt động hỗ trợ xã hội diễn ra mà không có sự ủng hộ của cộng đồng thì người sau cai nghiện ma túy sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Sau khi cai nghiện trở về, người nghiện sau cai mang trong mình tâm lý mặc cảm với quá khứ tội lỗi, trong khi đó, hàng xóm, bạn bè... xung quanh tỏ thái độ kì thị, chán ghét sẽ càng khiến cho người nghiện sau cai chán nản, cảm thấy bế tắc, có thể dẫn đến các hành vi tiêu cực như quay lại con đường nghiện hút, đánh nhau, trộm cắp, thậm chí là giết người.

- *Chính sách* là tập hợp các chủ trương và hành động về phương diện nào đó của chính phủ nó bao gồm các mục tiêu mà chính phủ muốn đạt được và cách làm để thực hiện các mục tiêu đó. Những mục tiêu này bao gồm sự

phát triển toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa – xã hội – môi trường. Các chính sách pháp luật và chính sách xã hội là yếu tố đầu tiên chi phối đến các hoạt động hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy, được thực hiện dựa trên các văn bản, luật, nghị định, thông tư của Chính phủ. Không có một tổ chức nào hoạt động ngoài khuôn khổ của pháp luật. Có các nội quy, quy định sẽ có cơ chế và chế độ để đảm bảo cho hoạt động được diễn ra có hiệu quả. Chính sách của Nhà nước là yếu tố quan trọng, mang tính quyết định, tác động đến quá trình hỗ trợ xã hội cho người sau cai nghiện ma túy. Một hệ thống chính sách mạnh mẽ giúp người nghiện sau cai được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ, được quan tâm, chăm sóc về vật chất và tinh thần. Ngược lại, nếu chính sách không cụ thể, rõ ràng, mang tính chất thông báo thì hậu quả là người nghiện sau cai không được hỗ trợ, không được quan tâm, khó khăn về mọi mặt, nguy cơ tái nghiện cao.



## **Tiểu kết chương 1**

Qua việc nghiên cứu lý luận về vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng, chúng ta có cái nhìn tổng quan về công tác xã hội với người nghiện ma tuý nói chung và NSCNMT nói riêng. Từ những khái niệm về ma tuý, người nghiện ma tuý, người sau cai nghiện ma tuý, công tác xã hội, nhân viên công tác xã hội, vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT, đặc điểm tâm – sinh lý của NSCNMT, các hoạt động công tác xã hội thể hiện vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT, một số yếu tố tác động đến việc thực hiện vai trò của NVCTXH như: kiến thức, kỹ năng thái độ của NVCTXH; các yếu tố khách quan như: cơ chế chính sách, gia đình, cộng đồng, hay chính bản thân NSCNM... Tất cả đã giúp chúng ta hiểu được tầm quan trọng về vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng là việc NVCTXH vận dụng những kỹ năng, kiến thức chuyên môn CTXH đối với nhóm đối tượng là người nghiện ma tuý, NSCNMT, sử dụng linh hoạt các vai trò của CTXH để hỗ trợ phù hợp, hiệu quả những vấn đề mà NSCNMT đang gặp phải, giúp họ có thêm kiến thức, kỹ năng, việc làm... phòng chống tái nghiện mà hoà nhập với cộng đồng...

Từ những vấn đề mang tính chất lý luận về vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng, tác giả sẽ đi vào nghiên cứu và đưa ra đánh giá về thực trạng vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT như: tham vấn/tư vấn, giáo dục, kết nối nguồn lực. Từ đó, tác giả sẽ tiếp tục đánh giá mức độ hiệu quả của các vai trò đó đối với NSCNMT, đồng thời đánh giá các yếu tố ảnh hưởng như: bản thân NSCNMT, NVCTXH, gia đình, cộng đồng hay các cơ chế chính sách để có góc nhìn biện chứng về vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng tại huyện Gia Lâm.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN TÁI HOÀ NHẬP CỘNG ĐỒNG TẠI HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

#### 2.1. Đặc điểm địa bàn và khách thể nghiên cứu

##### *2.1.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu*

Huyện Gia Lâm nằm ở phía Đông của Thủ đô Hà Nội. Phía Bắc của Huyện là quận Long Biên; phía Tây Nam có địa giới là dòng sông Hồng, bên kia bờ là huyện Thanh Trì và quận Hoàng Mai; phía Đông Bắc và Đông giáp với các huyện Từ Sơn, Tiên Du, Thuận Thành của tỉnh Bắc Ninh; phía Nam giáp với huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, có đường Quốc lộ 5 chạy qua - tuyến đường giao thông kinh tế Diện tích: 114,79 km<sup>2</sup>. Dân số: khoảng 352.957. Huyện Gia Lâm ngày nay gồm 20 xã, 2 thị trấn.

Quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của cấp trên, các cấp các ngành từ Huyện đến cơ sở đã chủ động khắc phục khó khăn, tích cực khai thác tiềm năng, thế mạnh, tranh thủ sự chỉ đạo của Thành ủy - HĐND - UBND thành phố, sự ủng hộ và phối hợp của các sở, ban, ngành Thành phố, các đơn vị đóng trên địa bàn, tập trung có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, tăng cường hoạt động của hệ thống chính trị từ Huyện đến cơ sở. Đặc biệt, trong công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Gia Lâm có chức năng, nhiệm vụ vô cùng quan trọng trong sự phát triển của toàn huyện. Bên cạnh những chức năng nhiệm vụ về người có công, bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội, thì một trong những nhiệm vụ luôn được quan tâm và đặt lên hàng đầu đó là: phối hợp chỉ đạo chương trình phòng chống tệ nạn xã hội trước hết là tệ nạn mại dâm và nghiện ma túy...

Xác định việc thực hiện các chính sách trợ giúp cho các đối tượng người người sau cai nghiện ma túy là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn thành huyện. Ngay sau khi có các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời đến các phòng, ban, đơn vị và Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn để tổ chức triển khai thực hiện.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp của cấp ủy Đảng, chính quyền các xã, thị trấn đối với công tác hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng. Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ NSCNMT từ thành phố đến cơ sở, đội ngũ công tác viên tại cộng đồng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên và công tác viên công tác xã hội; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ NSCN.

Cùng với đó, sự thay đổi về nhận thức xã hội đã giúp cho NSCNMT ngày càng tự tin hơn, hòa nhập với đời sống xã hội. Với vai trò chủ đạo của Nhà nước, hoạt động hỗ trợ NSCN đã thu hút sự quan tâm, phát huy trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân và cộng đồng về mọi mặt của NSCNMT, từng bước giảm dần những rào cản, cải thiện một bước việc đáp ứng các nhu cầu, quyền lợi chính đáng của NSCN, tạo động lực để họ phát huy năng lực, vươn lên hòa nhập, đóng góp cho xã hội.

Thực hiện Đề án 32/2010/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ về việc quyết định phê duyệt đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020, trong thời gian qua huyện Gia Lâm luôn quan tâm, chú trọng đến phát triển nguồn nhân lực, công tác viên công tác xã hội để hỗ trợ cho những nhóm đối tượng yếu thế trên địa bàn huyện. Theo số liệu thống kê năm 2018 trên địa bàn huyện Gia Lâm 100% các xã, thị trấn đều có có đội ngũ công tác viên công tác xã hội (22/22), hoạt động tích cực, có hiệu quả trong việc hỗ trợ nhóm đối tượng yếu thế, đặc biệt là người sau cai nghiện ma túy tái hoà nhập

cộng đồng. Nhưng trên thực tế ở các xã, thị trấn vẫn còn có những hạn chế trong các hoạt động hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng, điều đó cũng làm ảnh hưởng đến sự đánh giá, nhìn nhận của cộng đồng về vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT.

- *Xã Đa Tốn*: Hiện tại Đảng bộ xã Đa Tốn hiện 341 đảng viên sinh hoạt tại 9 chi bộ. Hàng năm phân loại, số đảng viên được xếp loại hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ %, có từ 79%.đến 85%, và có từ 7 đến 9 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Xã Đa Tốn cũng là một trong những xã đi đầu trong công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nạn về ma tuý. Cấp uỷ, chính quyền thường xuyên tổ chức các buổi nói chuyện, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về vấn đề tệ nạn xã hội: ma tuý, mại dâm... Được sự chỉ đạo của Huyện Gia Lâm, hiện nay xã Đa Tốn đã thành lập được một nhóm công tác viên xã hội gồm 12 thành viên, trưởng nhóm là Chủ tịch hội phụ nữ và các thành viên trong nhóm là các trưởng thôn, có nhiều kinh nghiệm quý báu trong công tác hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng. Trong những năm qua, nhóm đã hoạt động tích cực và đạt được điều kết quả đáng khen ngợi và đã khẳng định được vai trò của mình trong cá hoạt động hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng, đã có rất nhiều người cai nghiện trở về có một cuộc sống mới tốt đẹp hơn, có công ăn việc làm là nguồn thi nhập chính trong gia đình... Hiện tại trên địa bàn xã có 47 người sau cai nghiện ma tuý đang tham gia vào các hoạt động trợ giúp từ phía NVCTXH. Các hoạt động trợ giúp vẫn được diễn ra thường xuyên theo kế hoạch và có sự chỉ đạo và giám sát...

- *Xã Ninh Hiệp*: Ninh Hiệp là xã nằm ở phía Bắc huyện Gia Lâm, ngoại thành Hà Nội, có tổng diện tích 488,8 ha; dân số 20.750 người; 4.700 hộ (số liệu năm 2016) sinh sống tại 9 thôn được đánh theo số thứ tự.

Đi cùng với sự phát triển về kinh tế, bên cạnh đó những tệ nạn xã hội

cũng ngày càng gia tăng, đặc biệt là tệ nạn ma túy. Số người cai nghiện trở về được báo cáo tính đến cuối năm 2018 là 50 người. Xã Ninh Hiệp cũng là một trong những xã đi đầu trong các phong trào thể dục, thể thao, văn hoá văn nghệ, tích cực hướng ứng các phong trào do Ủy ban Nhân dân phát động như: phòng chống bạo lực gia đình, Thanh niên với môi trường, Văn hoá ứng xử nơi công cộng và đặc biệt là các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân về tệ nạn xã hội do Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên tổ chức, đã thu hút được sự tham gia ủng hộ của độ tuổi trong xã... Hiện tại, xã có 09 thành viên trong nhóm cộng tác viên xã hội có 02 nam và 07 nữ, là những cán bộ đang công tác tại Ủy ban Nhân dân xã như: Hội phụ nữ, Ban văn hoá, Đoàn thanh niên. Đặc biệt có một cử nhân công tác xã hội và cũng là Bí thư Đoàn xã, đây chính là một thế mạnh của nhóm NVCTXH trong việc hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng...

- Xã Bát Tràng: Là quê hương của làng nghề truyền thống, hiện Bát Tràng đã có hơn 60 đơn vị kinh tế, gần 1.000 hộ sản xuất, kinh doanh mặt hàng gốm sứ, cho thu nhập hàng trăm tỷ đồng mỗi năm. Cùng với phát triển kinh tế, Bát Tràng còn tập trung cho các hoạt động khác trên địa bàn như văn hóa, y tế, xã hội, an ninh quốc phòng. Bằng những bước đi tự tin, vững chắc, Bát Tràng đang đổi mới từng ngày, hòa cùng nhịp đập của đất nước trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân xã Bát Tràng cũng đã thành lập nhóm NVCTXH gồm 11 thành viên, hiện tại đang thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho 53 NSCNMT. Trong nhiều năm qua, được sự giúp đỡ tạo điều kiện của cấp uỷ, chính quyền nhóm NVCTXH cũng đã thực hiện có hiệu các hoạt động hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng, một số hoạt động nội bật phải kể đến như hỗ trợ việc làm, kết nối nguồn lực cho NSCN vay vốn để học nghề, làm ăn... Bên cạnh đó, NVCTXH cũng thực hiện

tốt các vai trò khác của mình trong các hỗ động hỗ trợ NSCNMT. Đặc biệt, trong nhóm NV CTXH có 02 người là cử nhân xã hội học và đang học tiếp trình độ thạc sĩ. Điều đó cho thấy rằng, hệ thống cộng tác viên công tác xã hội trên địa bàn xã đang được quan tâm và tạo cơ hội phát triển...

### 2.1.2. Đặc điểm khách thể nghiên cứu

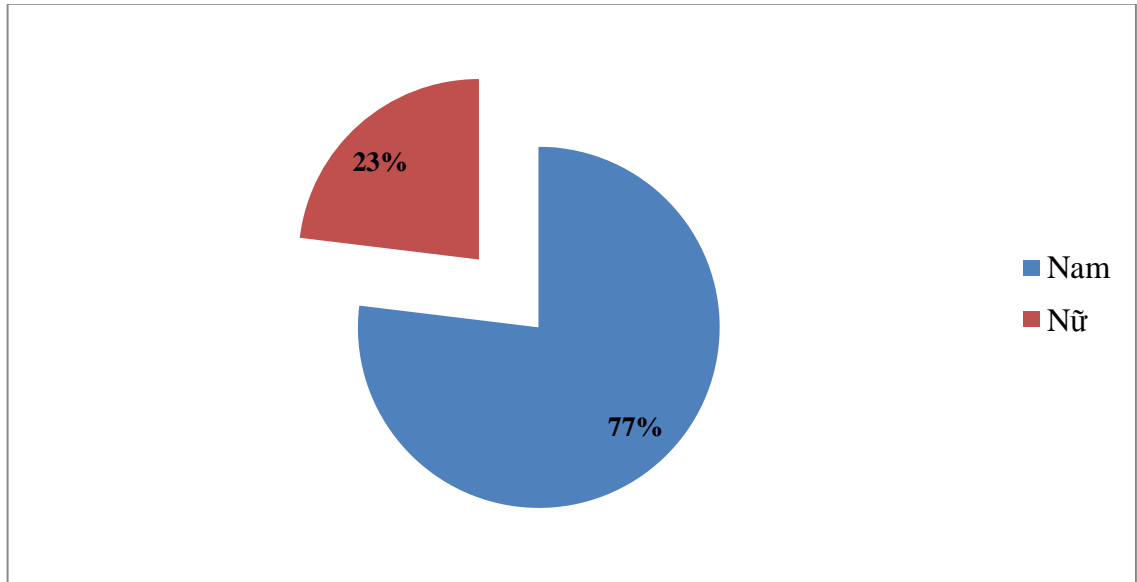
Trong luận văn này tác giả đã tiến hành khảo sát 150 NSCNMT trong độ tuổi từ 18 đến 40 tuổi, có nhiều nội dung được khảo sát về đời sống của NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng trên địa bàn nghiên cứu, tuy nhiên tác giả chỉ tập trung vào phân tích một số nội dung cơ bản của NSCNMT như: tỷ lệ độ tuổi, giới tính của NSCN, số lần cai nghiện,... giúp chúng ta có cái nhìn tổng quát hơn về thực trạng NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng, đánh giá được vai trò của NV CTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng, để từ đó có những đề xuất về chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò của NV CTXH.

Kết quả khảo sát một số thông tin về tỷ lệ được thể hiện như sau:

<b>Độ tuổi</b>	<b>Số lượng (NSCNMT)</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
Từ 18 - 25 tuổi	37	24,7
Từ 25 - 35 tuổi	67	44,7
Từ 35 - 40 tuổi	46	30,7
<b>Tổng</b>	<b>150</b>	<b>100</b>

**Bảng 2.1: Độ tuổi của khách thể nghiên cứu**

Tất cả đối tượng tham gia nghiên cứu đều là những NSCNMT có đủ năng lực, hành vi và ý thức để có thể trả lời phiếu khảo sát. Trong đó độ tuổi từ 18 – 25 tuổi có 37 người chiếm 24,7%, độ tuổi từ 25 – 35 tuổi có 67 người chiếm 44,7%, độ tuổi từ 35 – 40 tuổi có 24 người chiếm 30,7%.



**Biểu đồ 2.1: Giới tính của khách thể nghiên cứu**

Căn cứ thông tin thu được trên bảng 2.1, có thể thấy sự chênh lệch khá nhiều giữa giới tính nam và giới tính nữ. Số NSCNMT là nam giới tham gia vào nghiên cứu nhiều hơn nữ giới (nam 77% và nữ là 23%).

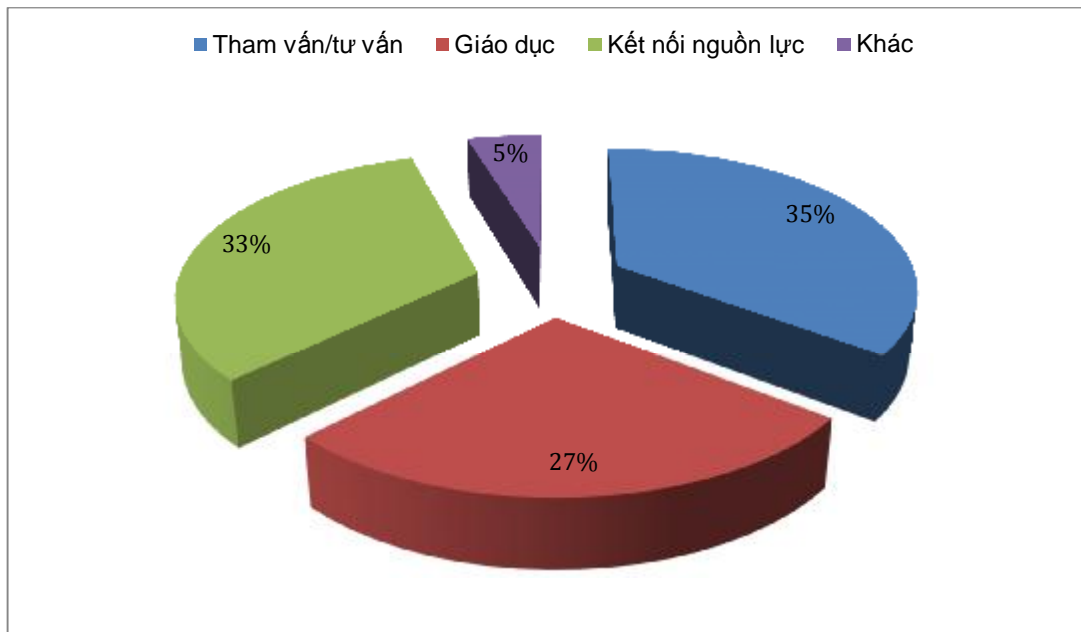
Trong luận văn, ngoài việc khảo sát trên khách thể là NSCNMT, tác giả còn tiến hành phỏng vấn sâu cán bộ làm việc trực tiếp với NSCN là những cộng tác viên công tác xã hội tại địa bàn nghiên cứu để có cái nhìn tổng quát hơn về các hoạt động hỗ trợ NSCNMT, đánh giá được vai trò của các hoạt động, cũng như nắm bắt được những hạn chế, những yếu tố ảnh hưởng trong quá trình hoạt động của NVCTXH, những mong muốn, đề xuất khuyến nghị của họ để có thể thực hiện các hoạt động trợ giúp có hiệu quả.

- 05 nhân viên công tác xã hội: Cán bộ kiêm nhiệm
- + Độ tuổi: 27 - 45 tuổi
- + Giới tính: 03 nữ, 02 nam
- + Trình độ chuyên môn: xã hội học, công tác xã hội, quản lý văn hoá
- + Kinh nghiệm làm việc: 5 - 10 năm
- + Vị trí công tác: Nhân viên công tác xã hội hoặc tương đương

- 05 cán bộ quản lý:
- + Độ tuổi: 35 - 50 tuổi
- + Giới tính: 03 nam. 02 nữ
- + Trình độ chuyên môn: luật, kinh tế
- + Kinh nghiệm làm việc: 5 - 10 năm
- + Vị trí công tác: Trưởng phòng, trưởng ban

## 2.2. Đánh giá thực trạng vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện tái hoà nhập cộng đồng tại huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

### 2.2.1. Đánh giá việc thực hiện vai trò tham vấn/tư vấn của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy



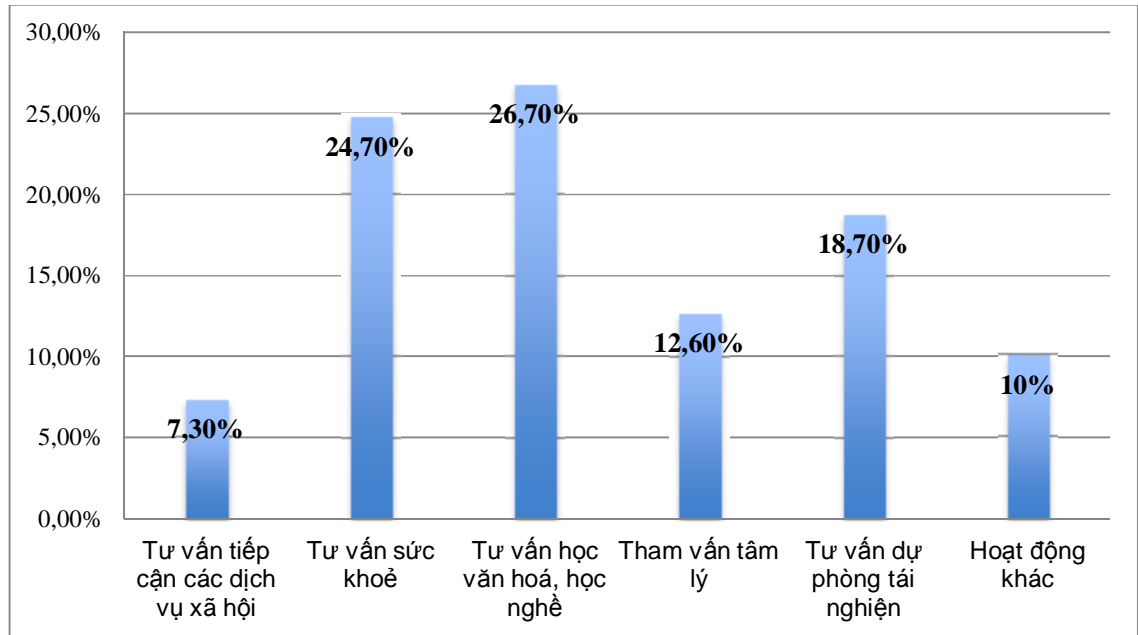
**Biểu đồ 2.2: Đánh giá mức độ tham gia các hoạt động hỗ trợ từ phía nhân viên công tác xã hội của người sau cai nghiện ma túy**

Dựa vào biểu đồ đánh giá trên, chúng ta thấy vai trò tham vấn/tư vấn hiện nay đang nhận được sự tham gia nhiều nhất của NSCNMT chiếm 35%, với vai trò nhà một người tham vấn/tư vấn NVCTXH đã có các hoạt động cụ thể để giúp



NSCNMT giải quyết được những vấn đề, những khó khăn mà mình đang gặp phải.

Bảng số liệu dưới đây sẽ thể hiện cho chúng ta thấy được mức độ tham gia vào các hoạt động cụ thể của việc tham vấn/tư vấn giữa NVCTXH và NSCN.



**Biểu đồ 2.3: Đánh giá mức độ tham gia các hoạt động trong vai trò Tham vấn/tư vấn của NVCTXH đối với NSCNMT**

Chiếm 26,7% là hoạt động tư vấn học văn hoá, học nghề, qua đây chúng ta thấy rằng NSCN khi trở về với cộng đồng họ khao khát muốn thay đổi bản thân, thay đổi cuộc sống của mình, họ tìm đến những điều tốt đẹp, những công việc phù hợp để quên những quá khứ không tốt đẹp, bên cạnh đó họ phải luôn cố gắng, nỗ lực làm lại cuộc đời bằng sự kiên trì, sức khỏe của mình, sức lao động của mình để kiếm tiền nuôi sống bản thân và gia đình. Tư vấn sức khỏe (24,75) cũng rất quan trọng - NSCNMT thường có sức khỏe không được tốt và có thể mắc các bệnh như: viêm gan A,B,C hay các bệnh xã hội như: giang mai, lậu, HIV/AIDS. Do vậy, hoạt động tư vấn sức khỏe vô cùng quan trọng giúp cho NSCNMT có thể hiểu biết hơn về tình trạng sức

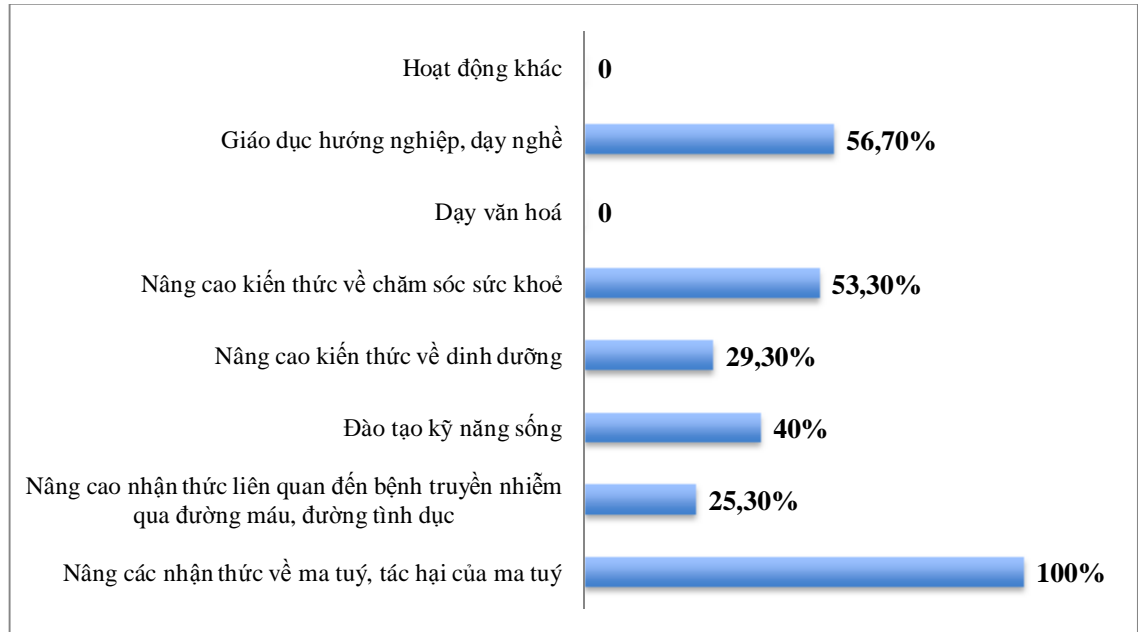
khỏe của mình, để có phương pháp chữa bệnh, cũng như giảm nguy cơ lây nhiễm cho những người xung quanh... Các hoạt động khác trong vai trò tham vấn/tư vấn cũng rất quan trọng như: tư vấn dự phòng tái nghiện (18,7%); tham vấn tâm lý (12,6%); tư vấn tiếp cận các dịch vụ xã hội (7,3%) và các hoạt động khác chiếm 10%. Từ những đánh giá trên, ta thấy rằng NVCTXH khá tốt vai trò tham vấn/tư vấn ở hai hoạt động đó là tư vấn sức khỏe và tư vấn học văn hoá, học nghề.

Qua việc phỏng vấn sâu cán bộ NVCXTH làm việc trực tiếp với NSCNMT chị T cho biết: *"Trong hoạt động tư vấn học nghề chúng tôi phải tìm hiểu và đánh giá rất kỹ từng người về khả năng thích nghi với công việc, cần phải đảm bảo về sức khỏe - vì người nghiện ma túy thường sức khỏe không được ổn định. Chúng tôi cũng dựa trên những mong muốn, nhu cầu việc làm của họ để kết nối với các cơ sở việc làm cho phù hợp với từng đối tượng..."*. Chị T còn cho biết thêm, hiện nay đa số những NSCNMT đã có việc làm ổn định như: thợ xây, làm cây hay bảo vệ... Như vậy, qua việc đánh giá các hoạt động chúng ta có thể thấy được NVCTXH cũng đã thể hiện rất tốt vai trò tham vấn/tư vấn đề hỗ trợ cho NSCN, họ cũng đưa ra những phân tích, đánh giá, nhận định các vấn đề để có thể đưa ra hướng đi tốt nhất cho đối tượng của mình. Nhưng bên cạnh đó vẫn còn những hoạt động chưa nhận được sự tham gia cao của NSCNMT như: tư vấn tiếp cận các dịch vụ xã hội hay tham vấn tâm lý...

### *2.2.2. Đánh giá việc thực hiện vai trò giáo dục của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy*

Dựa vào biểu đồ 2.4 chúng ta thấy rằng hoạt động nâng cao nhận thức về ma túy, tác hại của ma túy được NSCNMT tham gia nhiều nhất với tỷ lệ 100%. Điều đó cho thấy rằng, hoạt động này đã đem lại rất nhiều điều bổ ích cho họ, tiếp thêm cho họ những kiến thức, những tác hại, sự nguy hiểm của

ma tuý gây ra, giúp họ có những nhận thức đúng đắn để có những hành vi tích cực trong cuộc sống...

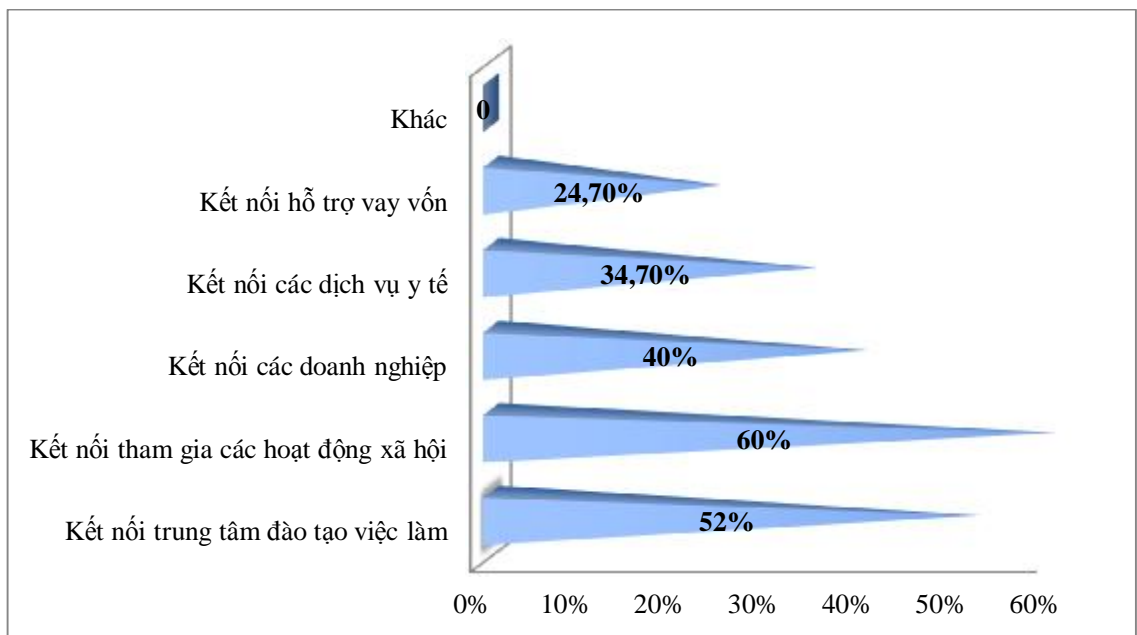


**Biểu đồ 2.4: Đánh giá mức độ tham gia các hoạt động trong vai trò giáo dục của NVCTXH đối với NSCNMT**

Ở các hoạt động khác cũng nhận được sự tham gia rất nhiệt tình của NSCNMT: hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề (56,7%), với mong muốn trở thành người có ích cho gia đình và xã hội do vậy NSCNMT khi trở về với cộng đồng luôn khao khát có một công việc để kiếm sống để phục vụ cho bản thân cũng như góp sức mình hỗ trợ kinh tế của gia đình, tránh nạn cư vi bất thiện quay lại con đường sai trái... Nâng cao kiến thức về chăm sóc sức khoẻ (53,3%), đào tạo kỹ năng sống (40%)... Từ những ý kiến đánh giá về những hoạt động trên, chúng ta có thể thấy rằng vai trò của NVCTXH được thể hiện rất rõ ràng, và có hiệu quả, các hoạt động đa số đều được NSCNMT tham gia rất nhiệt tình và đầy đủ. Phòng vấn cán bộ hỗ trợ trực tiếp NSCNMT chị H cho biết: *"Chúng tôi thường xuyên tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, lồng ghép với hoạt động văn nghệ, sân khấu hoá, giao lưu để NSCN cảm thấy*

*hứng thú hơn khi tham gia vào các hoạt động do chúng tôi thực hiện. Bên cạnh đó, chúng tôi còn xây dựng những buổi giảng về kỹ năng sống có kết hợp thực hành để họ có thể hình dung những tình huống trong cuộc sống và có thể tự mình giải quyết các vấn đề đó...".*

### 2.2.3. Đánh giá việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hoạt động kết nối người sau cai nghiện với các nguồn lực trong cộng đồng



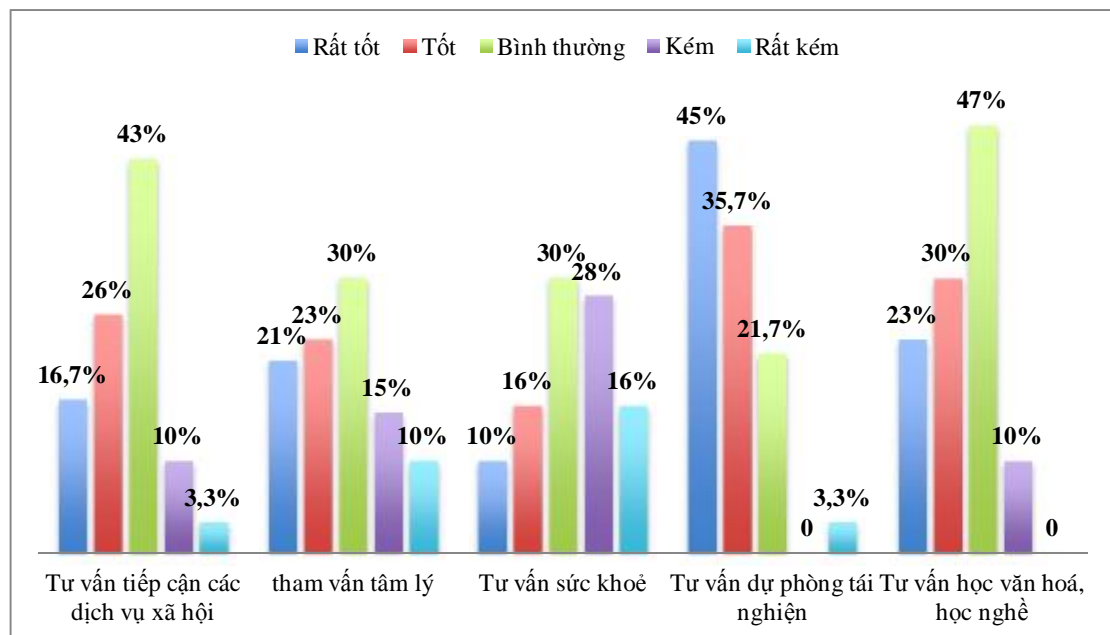
**Biểu đồ 2.5: Đánh giá mức độ tham gia các hoạt động kết nối của NVCTXH đối với NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng**

Ở biểu đồ trên, chúng ta thấy rằng các hoạt động kết nối được NSCN tham gia khá đồng đều. Hoạt động có tỷ lệ nhiều nhất là kết nối tham gia vào các hoạt động xã hội (60%), việc được kết nối tham gia vào các hoạt động xã hội sẽ giúp cho NSCNMT có thêm sự tự tin của bản thân, tiếp thêm tinh thần, sự cố gắng trong quá trình tái hoà nhập với cộng đồng. Chiếm 52% là kết nối với trung tâm đào tạo việc làm, NSCN trở về với cộng đồng với hai bàn tay trắng không có công ăn việc làm, không kiếm ra thu nhập, việc hỗ trợ kết nối họ

với các trung tâm đào tạo việc làm là vô cùng quan trọng, giúp họ có cơ hội được học nghề, kiếm tiền và tránh "nhà cư vi bất thiện" quay lại con đường làm lờ. Kết nối với các doanh nghiệp (40%); kết nối dịch vụ y tế (34,7%); kết nối hỗ trợ vay vốn (24,7%) cũng là những hoạt động quan trọng, nhận được sự tham gia nhiệt tình của NSCNMT và sự hỗ trợ, vai trò của NVCTXH...

Qua việc phỏng vấn chị H cán bộ hỗ trợ trực tiếp cho NSCNMT cho biết: "*Chúng tôi luôn nỗ lực, cố gắng kết nối với các doanh nghiệp, những nơi có nhu cầu tuyển dụng các công việc dễ, không cần đến trình độ chuyên môn cao như: vận chuyển hàng, đóng hàng, vệ sinh môi trường... và đã có rất nhiều NSCNMT trên địa bàn có công việc và thu nhập bình quân 3 - 4 triệu đồng/tháng...*".

#### 2.2.4. Đánh giá mức độ hiệu quả các vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy



**BIỂU ĐỒ 2.6: Đánh giá mức độ hiệu quả vai trò tham vấn/tư vấn của NVCTXH**

Nhìn vào biểu đồ 2.6 đánh giá mức độ hiệu quả vai trò tham vấn/tư vấn

của NVCTXH, chúng ta nhận thấy rằng ở hoạt động tư vấn dự phòng tái nghiện được các ý kiến đánh giá ở mức độ rất tốt (45%), điều đó thể hiện rằng NV CTXH đã thực hiện rất tốt vai trò tham vấn/tư vấn của mình trong dự phòng tái nghiện cho người SCNMT và đây cũng là một hoạt động vô cùng quan trọng giúp NSCNMT có định hướng khác tốt đẹp hơn trong suy nghĩ, nhận thức và hành động của bản thân... Nhìn vào biểu đồ ta thấy hoạt động tư vấn sức khoẻ (28%) và tham vấn tâm lý (15%) được đánh giá ở mức độ kém là khá cao so với các hoạt động khác, tham vấn tâm lý và sức khoẻ là một trong những hoạt động vô cùng quan trọng trong trợ giúp NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng. Tâm lý ổn định, sức khoẻ tốt sẽ giúp họ có khả năng vượt qua giai đoạn khó khăn một cách dễ dàng hơn và thực hiện các công việc đạt kết quả như mong đợi, nhưng trên thực tế khảo sát NVCTXH chưa thể hiện được tính hiệu quả của hoạt động tham vấn tâm lý, tư vấn sức khoẻ. Những điều đó là do NVCTXH còn hạn chế về kiến thức, về kỹ năng chuyên môn, chưa hiểu hết được những vấn đề mà NSCN đang gặp phải về tâm lý, về sức khoẻ để hỗ trợ họ một cách tốt nhất.

Phòng vấn một cán bộ là người quản lý, anh K chó biết: "... *Thật sự tại địa phương đang rất thiếu những công tác viên được đào tạo bài bản chuyên ngành CTXH, chỉ có một vài người trong số đó được đào tạo bài bản, do đó hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ còn nhiều hạn chế... Chúng tôi cũng như các cộng tác viên đều luôn cố gắng học hỏi thêm để cho các hoạt động thực hiện tốt nhất...*"

Hoạt động hỗ trợ	Đánh giá chất lượng của hoạt động (%)				
	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Kém	Rất kém

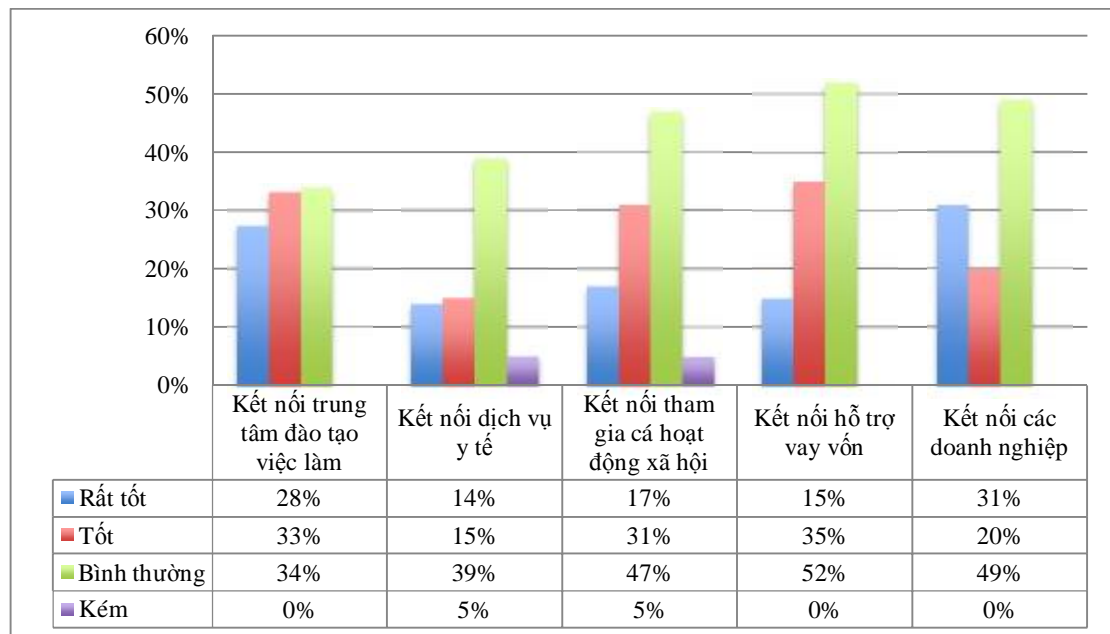
- Nâng cao kiến thức về dinh dưỡng	18	25,3	28,7	18	0
- Nâng cao kiến thức về tác hại của ma túy	34,6	24,7	33,3	4,7	0
- Nâng cao kiến thức liên quan đến bệnh lây truyền qua đường máu, đường tình dục	17,3	38	41,3	3,3	0
- Nâng cao kiến thức về chăm sóc sức khoẻ	15,3	33,3	44,7	6,7	0
- Đào tạo kỹ năng sống	34,7	34	26,6	4,7	0
- Dạy văn hoá	10	13,3	15,3	58,7	2,7
- Giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề	20	28,4	44	7,3	0

**Bảng 2.2: Đánh giá mức độ hiệu quả vai trò giáo dục của NVCTXH**

Dựa vào bảng 2.2 đánh giá mức độ hiệu quả vai trò giáo dục của NVCTXH chúng ta thấy rằng ở hoạt động nâng cao nhận thức về tác hại của ma túy (34,6%) và đào tạo kỹ năng sống (34,7%) được đánh giá ở mức độ rất tốt, điều đó thể hiện NVCTXH đã có những thành tích đáng ghi nhận trong vai trò giáo dục của mình. Thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, NVCTXH đã giúp cho NSCNMT có thêm những kiến thức và ma túy, cá hại của nó ảnh hưởng như thế nào đến bản thân, đến gia đình và xã hội. Bên cạnh đó là những kỹ năng vô cùng cần thiết trong ứng xử xã hội, trong giải quyết mọi vấn đề của cuộc sống cũng được NVCTXH thể hiện rất tốt trong vai trò của mình... Hoạt động dạy văn hoá được đánh giá là kém hiệu quả chiếm (58%), điều này cũng rất dễ hiểu khi tác giả đã tiến hành phỏng vấn cán bộ làm việc trực tiếp với NSCNMT, anh Q cho biết: "... Thực ra tất cả những NSCNMT

mà chúng tôi hỗ trợ đều đã tốt nghiệp cấp 2, cấp 3 và ở độ tuổi hiện tại thì họ cũng không có khả năng đi học, do vậy việc dạy văn hoá cho họ là không thể và hơn nữa chúng tôi cũng không có kiến thức về sư phạm...".

Bên cạnh các hoạt động mà tác giả đánh giá ở trên, còn rất nhiều các hoạt động khác thể hiện vai trò giáo dục của NVCTXH đối với NSCNMT như: nâng cao kiến thức về ma túy, nâng cao kiến thức liên quan đến bệnh lây truyền qua đường máu, đường tình dục, nâng cao kiến thức về chăm sóc sức khoẻ, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề đều được đánh giá ở mức rất tốt từ (10% - 20%), tốt từ (13% - 38%), mức độ bình thường là từ (18% - 44,7%), kém là từ (3,3% - 7.3%) và ở mức độ rất kém chiếm 2,7% là hoạt động dạy văn hoá.



**Biểu đồ 2.7: Đánh giá mức độ hiệu quả vai trò kết nối nguồn lực của NVCTXH**

Dựa vào bảng đánh giá mức độ hiệu quả vai trò kết nối nguồn lực của NVCTXH – biểu đồ 2.7 chúng ta thấy rằng vai trò của NVCTXH được đánh giá ở mức độ rất tốt, tốt và bình thường là khá đều, điều này cũng đã thể hiện



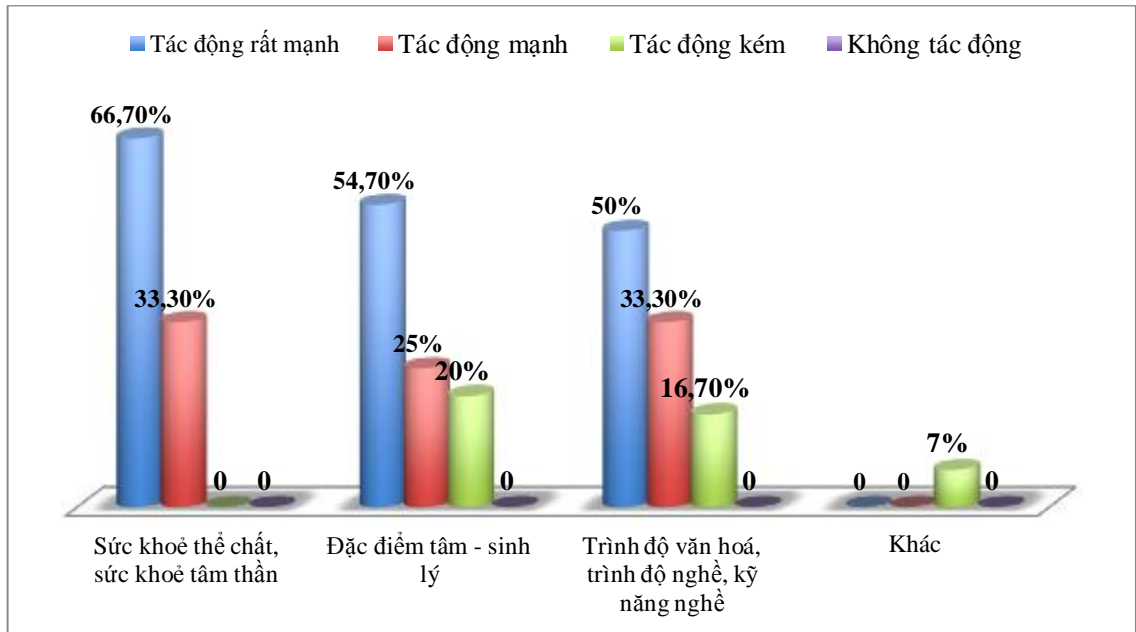
được hiệu quả trong các hoạt động hỗ trợ kết nối nguồn lực cho NSCNMT. Hoạt động kết nối trung tâm đào tạo việc làm được các ý kiến đánh giá là rất tốt là 28%, hoạt động kết nối với các doanh nghiệp cũng được đánh giá ở mức 31%. NSCNMT khi trở về với cộng đồng còn nhiều hạn chế về sức khoẻ, tâm lý, đặc biệt là vấn đề việc làm và học nghề - những điều đó tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống sau này của họ... Phỏng vấn một cán bộ quản lý trên địa bàn huyện Gia Lâm, anh B cho biết: *"Đối với nhóm đối tượng là NSCNMT tái hoá hoà nhập cộng đồng, chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm đến đời sống của họ, đặc biệt là nhu cầu việc làm, vì chỉ khi có công ăn việc làm, kiếm ra thu nhập thì họ mới có khả năng vượt qua khó khăn, phòng chống tái nghiện. Do vậy, chúng tôi luôn nỗ lực kết nối với các doanh nghiệp, trung tâm việc làm để họ có thể có một công việc phù hợp với năng lực của mỗi cá nhân..."*. Bên cạnh những hoạt động nêu trên, vai trò kết nối nguồn lực của NVCTXH còn được thể hiện ở cả hoạt động khác cũng được đánh giá rất hiệu quả, ở mức độ rất tốt bình quân từ 15% - 17%, ở mức độ tốt từ 15% - 35%, mức độ bình thường được đánh giá ở mức từ 34% - 52%. Bên cạnh đó vẫn có hoạt động được đánh giá ở mức độ kém với 5% là hoạt động kết nối các dịch vụ y tế và hoạt động kết nối với các dịch vụ xã hội...

Từ những biểu đồ đánh giá mức độ hiệu quả về vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT nêu trên, tác giả nhận thấy rằng NVCTXH đã rất cố gắng, nỗ lực sử dụng những kiến thức, kỹ năng chuyên môn của mình áp dụng vào trong các hoạt động hỗ trợ NSCNMT. Đã có các hoạt động được đánh giá ở mức độ tốt và rất tốt, nhưng bên cạnh đó cũng có các hoạt động bị đánh giá ở mức độ kém... Do vậy, để thực hiện một cách tốt nhất vai trò của NVCTXH phải cần sự phối hợp của nhiều yếu tố, những yếu tố đó sẽ tác động trực tiếp đến hiệu quả của các hoạt động và khẳng định được vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng.

### 2.3. Thực trạng một số yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện tái hoà nhập cộng đồng tại huyện Gia Lâm - Thành phố Hà Nội

Dựa vào biểu đồ 2.11 chúng ta thấy rằng bản thân NSCNMT có sự ảnh hưởng vô cùng quan trọng đến vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ họ tái hoà nhập cộng đồng, sức khoẻ thể chất, sức khoẻ tinh thần (66,7%) tác động rất mạnh theo số đông ý kiến. Điều đó thể hiện, để NSCNMT có thể tham gia vào các hoạt động của NVCTXH thì điều quan trọng nhất là sức khoẻ thể chất, tinh thần của họ được ổn định, thoải mái, từ đó mới đạt kết quả như mong muốn và đặc biệt khẳng định được vai trò của NVCTXH.

#### 2.3.1. Bản thân người sau cai nghiện ma tuý



**Biểu đồ 2.8: Đánh giá tác động của NSCNMT đến vai trò của NVCTXH trong hoạt động hỗ trợ**

NSCNMT với mặc cảm về bản thân, do đó yếu tố về đặc điểm tâm - sinh lý cũng được đa số ý kiến cho rằng rất quan trọng (54,7%). NSCN trải qua những tháng ngày khó khăn với nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau khiến họ có

những tổn thương về tâm - sinh lý, điều đó sẽ làm ảnh hưởng đến quá trình trợ giúp của NV CTXH kém hiệu quả... Phòng vấn chị L cán bộ làm việc trực tiếp với NSCNMT chia sẻ rằng: "*Nhiều người SCNMT khi tham gia vào câu lạc bộ rất e dè, sợ sệt điều gì đó, và phải mất một thời gian hoạt động với sự giúp đỡ của NV CTXH cũng như các thành viên khác thì mới hoà nhập được với mọi người*".

### 2.3.2. Yếu tố gia đình người sau cai nghiện ma tuý

Yếu tố tác động	Mức độ tác động (%)				
	Tác động rất mạnh	Tác động mạnh	Tác động kém	Không tác động	Không ý kiến
- Sự quan tâm, ủng hộ của gia đình	100	0	0	0	0
- Nhận thức của gia đình	58	38,7	3,3	0	0
- Điều kiện kinh tế của gia đình	48,7	15,3	0	0	0

**Bảng 2.3: Đánh giá tác động yếu tố gia đình của NSCNMT đến sự hỗ trợ của NVCTXH**

Qua số liệu bảng 2.4 cho thấy sự quan tâm, ủng hộ của gia đình NSCNMT có ảnh hưởng rất quan trọng đến các hoạt động hỗ trợ cũng như vai trò của NVCTXH. NSCNMT khi trở về với cộng đồng mang trong mình sự mặc cảm tự ti và những người thân trong gia đình là chỗ dựa vững chắc là động lực để NSCNMT nỗ lực, cố gắng thay đổi bản thân để hoà nhập với cuộc sống xã hội. Do đó, sự quan tâm, tình yêu thương, sự giúp đỡ NSCN vượt qua những giai đoạn khó khăn của gia đình sẽ giúp cho NSCN tái hoà nhập cộng đồng thành công. Đặc biệt, sự quan tâm ủng hộ của gia đình cũng giúp cho NVCTXH thực hiện vai trò hỗ trợ của mình một cách tốt nhất, có

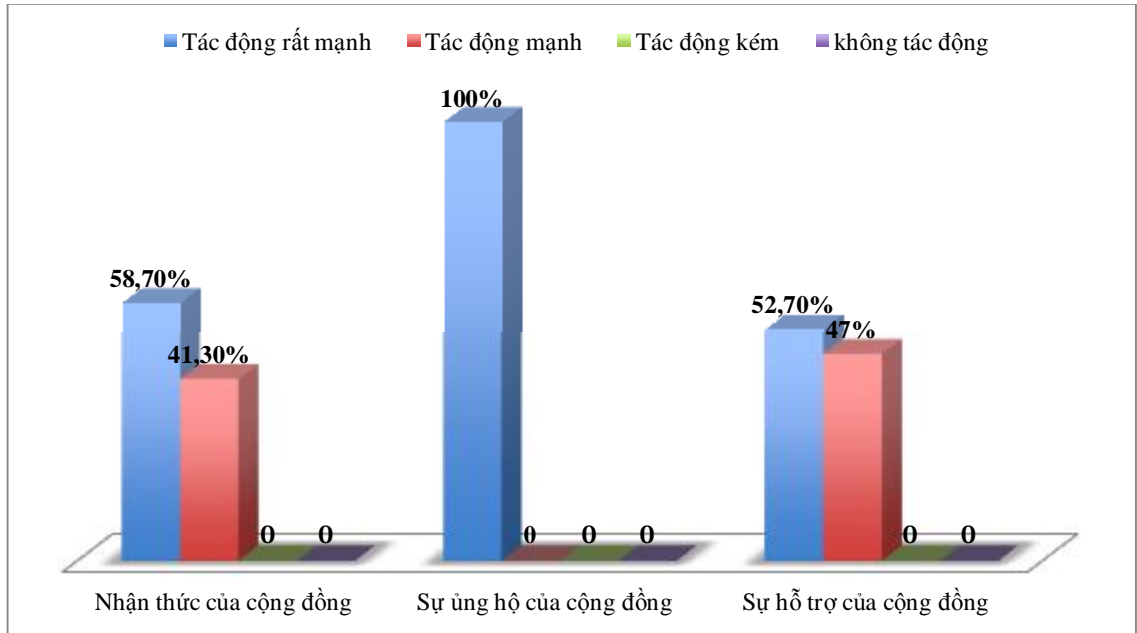
lòng tin, sự giúp đỡ, sự kết hợp từ phía gia đình NSCNMT sẽ giúp cho các hoạt động được diễn ra hiệu quả như mong đợi...

Điều kiện kinh tế của gia đình NSCN cũng ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng, tác động rất mạnh chiếm tỷ lệ 48,7% và rất mạnh chiếm 15,3%. Qua việc phỏng vấn anh Q cho biết: *"Nhiều gia đình NSCN - khi chúng tôi đến đến mời NSCN tham gia câu lạc bộ, họ tỏ thái độ không hài lòng cho rằng con họ không cần phải tham gia các hoạt động hỗ trợ vì không giúp gì được cho con của họ...Để cho con của họ ở nhà đi làm kiếm tiền..."*. Đó là một trong những cản trở mà NVCTXH gặp phải xuống cộng đồng hỗ trợ NSCNMT khi nhận thức của gia đình, sự ủng hộ của gia đình NSCNMT là yếu tố ảnh hưởng đến các hoạt động của NVCTXH thì đi với đó là vai trò của họ cũng không được nhìn nhận một cách tích cực.

Bên cạnh đó, qua việc phỏng vấn sâu đối với NSCNMT, anh T cho biết: *"Sau khi cai nghiện về với gia đình, chúng tôi cần nhất là sự quan tâm của gia đình, vì cả xã hội đã ghét bỏ chúng tôi, nhìn tôi bằng con mắt khinh thường. Chúng tôi chỉ có bố mẹ, vợ con là là động lực để sống tiếp thôi..."*

### 2.3.3. Yếu tố cộng đồng

Dựa vào biểu đồ 2.9 chúng ta có thể thấy được yếu tố cộng đồng có ảnh hưởng rất mạnh mẽ đến vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng. Tác động rất mạnh chiếm 100% là sự ủng hộ của cộng đồng, để NVCTXH có thể hỗ trợ hiệu quả cho NSCN và khẳng định vai trò của mình thì phải cần đến sự ủng hộ của cả cộng đồng là những người xung quanh, bạn bè làng xóm, tạo điều kiện để cho NVCTXH có thể tiếp cận với NSCN, kết nối họ với các hoạt động của NVCTXH.



**Biểu đồ 2.9: Đánh giá sự tác động của cộng đồng đến việc thực hiện vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng**

Sự phân biệt, kỳ thị đối với NSCNMT của cộng đồng cũng thể hiện sự ủng hộ các hoạt động của NVCTXH đối với NSCNMT... Phóng viên chị M - NVCTXH cho biết: *"Một trong những yếu tố vô cùng quan trọng đó là sự ủng hộ, hỗ trợ của cộng đồng trong công tác hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng, cộng đồng giúp chúng tôi thực hiện công việc có hiệu quả và dễ dàng hơn... Nhưng cũng có một số bộ phận người dân tỏ ra không nhiệt tình ủng hộ vì họ sợ bị liên lụy, sợ khi phải tiếp cận với người SCNMT hay có khi còn tỏ thái độ khinh thường, kỳ thị..."*.

Từ những cách cư xử, thái độ của cộng đồng, chúng ta có thể thấy được sự nhìn nhận, sự ủng hộ và sự hỗ trợ của cộng đồng đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc hỗ trợ NVCTXH thực hiện vai trò của mình trong giúp đỡ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng. Chỉ có cộng đồng mới lan toả được những nhìn nhận, những hành vi tích cực trong xã hội để hướng đến những điều tốt đẹp giúp NSCNMT có cơ hội làm lại cuộc sống để sống có ích và ý

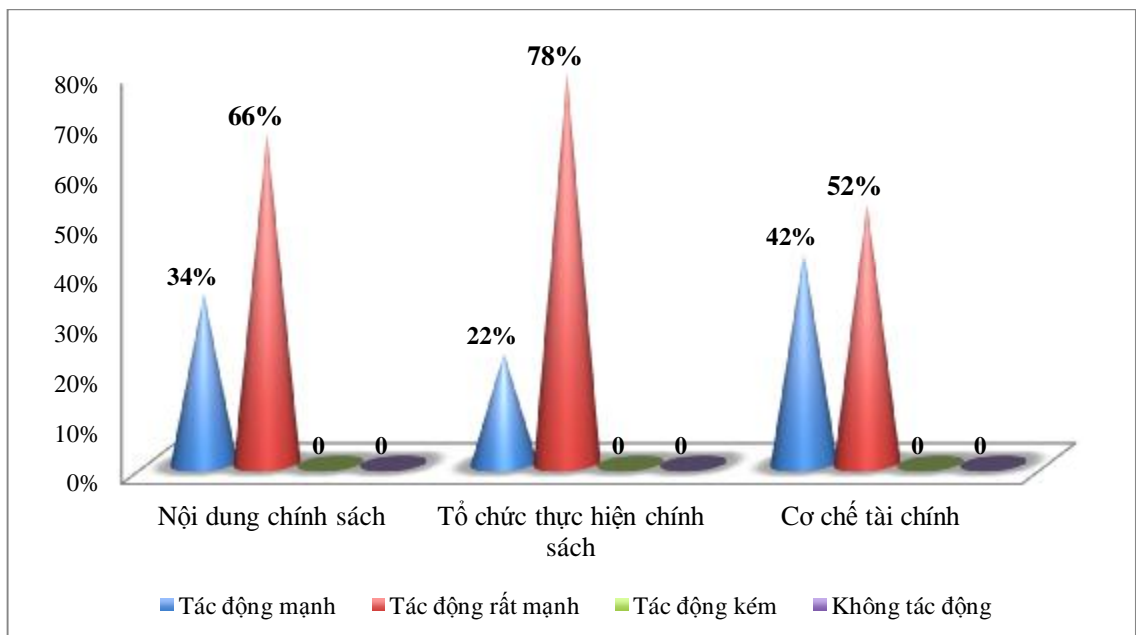
nghĩa hơn.

Dựa vào biểu đồ trên ta đã thấy được sự ủng hộ của cộng đồng được đánh giá là tác động rất mạnh chiếm 100%, điều đó thể hiện rằng để các hoạt động hỗ trợ của NVCTXH đối với NSCNMT được diễn ra một cách thuận lợi và có hiệu quả thì sự ủng hộ của cộng đồng là một yếu tố vô cùng quan trọng. Sự ủng hộ của cộng đồng thể hiện việc hợp tác giúp đỡ NVCTXH thực hiện vai trò của mình trong hỗ trợ NSCN, thể hiện qua việc nhận thức của họ về tầm quan trọng của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT (58,7%), nhìn nhận tích đúng đắn giúp NVCTXH thuận lợi trong quá trình trợ giúp và thực hiện các hoạt động của mình đối với NSCNMT. Sự hỗ trợ của cộng đồng (52,7%), cũng như những yếu tố được đánh giá là tác động rất mạnh đến vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng. Khi cộng đồng nhận thức được vai trò của nhân viên công tác xã hội, nhận thức được những khó khăn khi làm việc với NSCNMT hay những mặc cảm, tự ti của NSCN thì họ sẽ ủng hộ và nhiệt tình hỗ trợ các hoạt động trong việc hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng, để cộng đồng mình trở nên tốt đẹp và văn minh hơn.

#### *2.3.4. Cơ chế chính sách của Nhà nước*

Qua kết quả khảo sát nghiên cứu NSCNMT đang được hỗ trợ từ NVCTXH, cũng như việc phỏng vấn sâu đối với NVCTXH đã cho thấy rằng phần lớn NSCN chưa hiểu và nắm được hệ thống các văn bản, chính sách của Đảng và Nhà nước dành cho người cai nghiện ma tuý nói chung và NSCNMT tái hoà nhập nói riêng dẫn đến đa số NSCN vẫn chưa được tiếp cận hoặc tiếp cận chưa đầy đủ các chính sách ưu đãi của Nhà nước về y tế, giáo dục, dạy nghề, việc làm... và có rất nhiều NSCNMT khi được NVCTXH hỗ trợ chưa biết quyền được trợ giúp pháp lý hoặc biết nhưng không thể tiếp cận với dịch vụ này do hoạt động truyền thông chưa sâu rộng, phương pháp truyền thông chưa phù hợp với các trường hợp khác nhau nên thông tin chưa đến được với

NSCNMT và gia đình họ. Nguồn lực dành cho việc cung cấp dịch vụ đang còn nhiều hạn chế, thiếu thốn như về kinh phí, cơ sở vật chất, các chính sách hỗ trợ dịch vụ... nên NSCNMT chưa được hưởng các chính sách dành cho họ. Chính vì vậy, cơ chế chính sách cũng là một yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của việc thể hiện vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng. Quan sát biểu đồ 2.9 ta thấy, hầu hết tất cả các ý kiến khảo sát đều cho rằng cơ chế chính sách có ảnh hưởng tới các hoạt động hỗ trợ của NVCTXH đối với NSCNMT, trong đó yếu tố tổ chức chính sách được các ý kiến có rằng có tác động mạnh nhất 78%, nội dung của chính sách là 66%, tiếp đến là cơ chế của chính sách 52%.

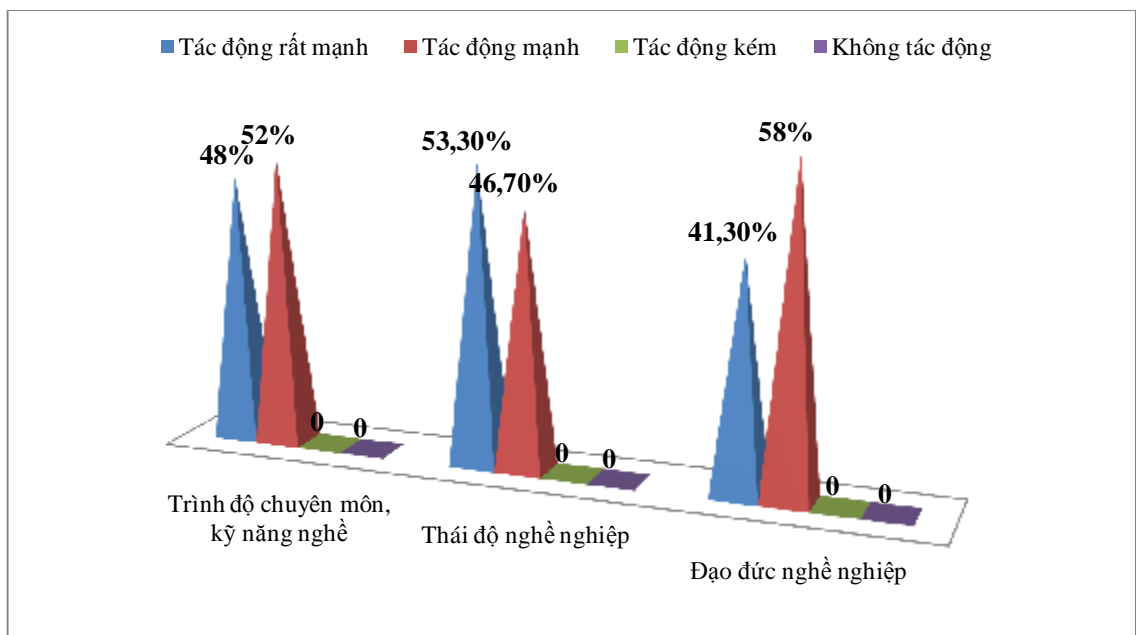


**Biểu đồ 2.10: Đánh giá tác động của cơ chế chính sách đến vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng**

### 2.3.5. Nhân viên công tác xã hội

Kết quả khảo sát cho thấy tất cả các ý kiến đều cho rằng năng lực, thái độ và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ công tác viên CTXH có sự tác động mạnh và rất mạnh đến việc thực hiện hỗ trợ đối với NSCNMT tái hoà

nhập cộng đồng. Theo biểu đồ 2.8 ngoài những kỹ năng chuyên môn cần có của NVCTXH được đánh giá tác động mạnh đến 52% và rất mạnh 48% thì bên cạnh đó NVCTXH xã hội cần có một phẩm chất đạo đức tốt trong nghề được đánh giá là tác động mạnh đến 58% và rất mạnh 41,3%. Điều này cho thấy, NVCTXH để thực hiện tốt vai trò của mình ngoài những kỹ năng, trình độ, cần phải có một đạo đức tốt, tình yêu nghề, sự nhiệt huyết trong công việc. Từ đó, NVCTXH có thêm sự sáng tạo trong công việc để có những kế hoạch hỗ trợ NSCNMT một cách tốt nhất, đạt hiệu quả cao. Với gần 200 nhân viên công tác xã hội làm việc trực tiếp với NSCN trên địa bàn huyện Gia Lâm. Trong đó năng lực của đội ngũ cán bộ bao gồm các thành tố như: Kiến thức, kỹ năng, thái độ, kinh nghiệm. Những yếu tố này tác động trực tiếp và gián tiếp tới quá trình trợ giúp, hiệu quả của việc hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng tại huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội.



**Biểu đồ 2.11: Đánh giá tác động của NVCTXH đến vai trò hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng**

Với phương châm không ngừng nâng cao chất lượng công việc, trình



độ chuyên môn nhằm đáp ứng tốt mọi nhiệm vụ được giao. Trong những năm qua huyện Gia Lâm đã tạo điều kiện cho cán bộ thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, các khóa học ngắn hạn, dài hạn về CTXH. Cụ thể cử 19 cán bộ chính sách xã, thị trấn tham gia tập huấn nghiệp vụ về nghề công tác xã hội; cử 17 đồng chí tham gia các lớp tập huấn về chăm sóc sức khỏe, tâm lý người nghiện ma túy nói chung và NSCNMT nói riêng. Ngoài ra tại huyện Gia Lâm, còn tổ chức các buổi chuyên đề, tập huấn về nghiệp vụ nghề công tác xã hội; tập huấn Kỹ năng của CTXH như: Tham vấn/tư vấn; đặt câu hỏi, xử lý tình huống... Qua đó, đã bổ sung thêm cho cán bộ của huyện những hiểu biết, kinh nghiệm và kỹ năng cần thiết để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và khẳng định được vai trò của CTXH cũng như của bản thân trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng. Tuy nhiên, khả năng hỗ trợ của đội ngũ cán bộ xã vẫn còn hạn chế, chưa thể đáp ứng hết được nhu cầu của NSCNMT, xuất phát từ năng lực, số lượng công việc phải kiêm nhiệm nhiều, nhiệm vụ về nghề CTXH còn mới...

## **Tiểu kết chương 2**

Trong chương này, tác giả đi vào trình bày và phân tích kết quả nghiên cứu về thực trạng các hoạt động thể hiện vai trò của NVCTXH, mức độ hiệu quả các vai trò, thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng tại huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội.

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy, đa số NSCN đều rất tích cực tham gia vào các hoạt động hỗ trợ của NVCTXH. Trong đó mức độ tham gia vào hoạt động tham vấn/tư lực cao hơn so với hoạt động kết nối nguồn lực và hoạt động giáo dục. Nhưng khi khảo sát việc đánh giá mức độ hiệu quả của các hoạt động thì vai kết nối nguồn lực được nhiều ý kiến đánh giá là tốt và rất tốt nhiều nhất so với vai trò tham vấn/tư vấn và vai trò giáo dục. Nguyên nhân dẫn đến hiệu quả của vai trò giáo dục và tham vấn/tư vấn chưa được đánh giá cao là do NVCTXH chưa được đào tạo bài bản về chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên ngành CTXH, nên chưa có đủ những kinh nghiệm, kiến thức cũng như kỹ năng trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy yếu tố về kỹ năng, trình độ chuyên môn, đạo đức và thái độ của NVCTXH có tác động rất mạnh mẽ đến hiệu quả các hoạt động hỗ trợ cũng như vai trò NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng... Bên cạnh đó các yếu tố như cơ chế chính sách, yếu tố gia đình, cộng đồng hay chính bản thân NSCN cũng có tác động đến hiệu quả của các hoạt động và vai trò của NVCTXH.

Thực trạng trên cũng là cơ sở là tiền đề để đưa ra những đề xuất giải pháp về mặt chuyên môn và phương pháp tiếp cận trong lĩnh vực CTXH đối với NSCNMT. Mặc dù hoạt động CTXH trong trợ giúp NSCMT ở Việt Nam nói chung và huyện Gia Lâm nói riêng còn khá mới mẻ, song đã đem lại hiệu quả tác động tích cực về một mô hình trợ giúp CTXH có tính thực tiễn cao.

Tuy nhiên, những hoạt động can thiệp hỗ trợ ở huyện vẫn chưa mang tính chuyên nghiệp cao, cần xây dựng một quy trình trợ giúp chuyên nghiệp và đội ngũ cán bộ có đủ năng lực về chuyên môn, kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp. Do đó tôi sẽ đề xuất và kiến nghị để đẩy mạnh hơn nữa vai trò của NV CTXH với nhóm đối tượng yếu thế để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội đối với NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng trên địa bàn huyện Gia Lâm.

### Chương 3

## ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ NGHỊ NHẪM NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN TÁI HOÀ NHẬP CỘNG ĐỒNG TẠI HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trong những năm tới do sự tác động những mặt trái của kinh tế thị trường, những hành vi lệch chuẩn sẽ vẫn còn và diễn biến phức tạp; công tác quản lý người sau cai nghiện trở về địa phương của các cơ quan chức năng vẫn gặp nhiều khó khăn trong tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức, thái độ và trách nhiệm của mình trong giúp đỡ người sau cai nghiện. Mặc dù, nhà nước đang tiếp tục hoàn thiện nhiều chính sách, pháp luật, song cơ chế, chính sách cho việc tái hòa nhập cộng đồng đối với người sau cai nghiện vẫn chưa hoàn chỉnh. Một bộ phận dân cư vẫn còn thái độ định kiến, xa lánh hoặc phân biệt đối xử; hơn nữa, người sau cai nghiện vẫn mang nặng tâm lý mặc cảm, ngại tiếp xúc với cộng đồng...

Tất cả những yếu tố trên đã tác động đến tâm lý và tạo ra sự ngăn cách trong giao tiếp, trong sinh hoạt, trong lao động, trong cuộc sống giữa những người sau cai nghiện với những người bình thường khác. Thậm chí, đã có những trường hợp đã tìm được việc làm, đã cố gắng xây dựng và thiết lập mạng lưới xã hội của mình mong chia sẻ tâm tư, tình cảm, công việc...xóa bỏ mặc cảm, cố gắng vươn lên trở thành công dân có ích cho xã hội, song mác “người nghiện” đã gây trở ngại cho quá trình tái hòa nhập với cộng đồng, xây dựng thiết lập mạng lưới xã hội của họ trong thời gian trước mắt, rõ ràng, đang còn không ít trở ngại, khó khăn.

### 3.1. Giải pháp

Sau nhiều năm triển khai, Đề án phát triển nghề công tác xã hội (Đề án 32) đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, đặc biệt trong thí điểm các mô

hình phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, cộng tác viên công tác xã hội ở xã, phường, thị trấn đã ngày càng toàn diện hơn, bao trùm các nhu cầu cơ bản của đối tượng. Việc xây dựng mạng lưới cộng tác viên làm CTXH được coi là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu, bởi đội ngũ này góp phần khá hiệu quả trong việc trợ giúp cho các nhóm đối tượng, đặc biệt là NSCNMT.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được thì mạng lưới cộng tác viên CTXH cung cấp dịch vụ CTXH tại Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn, thách thức đó là: số lượng nhân viên CTXH chưa được đào tạo bài bản về chuyên ngành CTXH, cơ sở vật chất còn thiếu, hệ thống chính sách về phát triển nghề CTXH chưa hoàn thiện, chính sách ưu đãi nghề cho nhân viên CTXH còn nhiều bất cập, các chính sách ưu đãi cho nhóm đối tượng yếu thế tại các trung tâm cơ sở bảo trợ và cộng đồng còn thấp, các mô hình dự án hỗ trợ cho các đối tượng còn ít nhỏ lẻ...

Với cách hiểu và nhìn nhận của bản thân, tác giả mong muốn đề xuất trong việc nâng cao hiệu quả vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ các đối tượng như sau, đặc biệt là người sau cai nghiện ma túy tái hoà nhập cộng đồng:

*Thứ nhất là: Nâng cao truyền thông thay đổi nhận thức*

Hiểu biết về nguyên nhân dẫn đến tình trạng nghiện ma túy, cách phòng ngừa nghiện ma túy và cách nhìn nhận về NSCNMT còn hạn chế trong nhiều người. Do vậy khi hỗ trợ cho NSCNMT cần có các hoạt động truyền thông để nâng cao năng lực, hiểu biết, tiến tới thay đổi nhận thức về người nghiện ma túy, NSCNMT và vấn đề liên quan tới nghiện ma túy.

Hình thức tuyên truyền là thông qua các các hệ thống thông tin đại chúng một cách gián tiếp như đài phát thanh (đài phát thanh của xã, thôn), truyền thanh, truyền hình, báo chí hay tuyên truyền bằng cách trực tiếp như NVCTXH đến tận nhà của NSCNMT hoặc NVCTXH kết hợp với các ban

ngành tổ chức các buổi tuyên truyền ở hội trường ủy ban nhân dân xã hoặc hội trường của thôn.

Nội dung truyền thông đầu tiên là tăng cường sự hiểu biết về nguyên nhân dẫn đến nghiện ma túy, những hiểm hại mà ma túy gây ra, những khó khăn mà người nghiện ma túy gặp phải, đặc biệt những khó khăn của NSCNMT khi trở về với cộng đồng làm lại cuộc sống... Khi mọi người hiểu được những vấn đề đó sẽ có thái độ hành vi ứng xử tích cực hơn đối với NSCN và gia đình của họ. Họ sẽ không còn kỳ thị mà tỏ thái độ cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ NSCN và gia đình NSCN.

Truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội về NSCNMT không phải là công việc một sớm một chiều. Sự nỗ lực của NVCTXH phải bền bỉ “*Mưa dầm thấm lâu*” là định hướng cho những nhóm hành động xã hội khi cam kết với nhiệm vụ này. Cùng đồng hành với sự bền bỉ là yêu cầu phải nắm vững các kỹ năng tuyên truyền, vận động của mỗi cá nhân trong nhóm hành động xã hội sẽ hỗ trợ giải quyết vấn đề cho NSCNMT tạo ra môi trường mới để hội nhập và phát triển.

Điều quan trọng trong hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức đó chính là các nhìn nhận của toàn xã hội về CTXH về vai trò quan trọng của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng. Cộng đồng có cái nhìn tích đúng về vai trò của NVCTXH sẽ tạo điều kiện để họ phát triển được năng lực của bản thân, giúp mạng lưới CTXH được lan toả rộng rãi tạo điều kiện cho nguồn lực nhân viên công tác xã hội được phát triển và nhận được sự quan tâm của toàn xã hội đặc biệt là trợ giúp những nhóm người yếu thế như người sau cai nghiện ma túy tái hoà nhập cộng đồng.

*Thứ hai là: Nâng cao năng lực, trình độ cho nhân viên công tác xã hội*

CTXH là hoạt động chịu ảnh hưởng rất nhiều của mối quan hệ tương tác với con người, do vậy hoạt động của nghề nghiệp này mang tính chất khá

phức tạp. Chất lượng và hiệu quả của hoạt động CTXH được quyết định một phần không nhỏ bởi năng lực, trình độ của NVCTXH. Chính vì vậy việc nâng cao năng lực, trình độ cho NVCTXH là một việc làm hết sức cần thiết và quan trọng. Hiện nay, mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội trên địa bàn huyện Gia Lâm còn nhiều hạn chế, trình độ, kỹ năng về CTXH chưa cao. Nguồn lực phục vụ cho công tác này chưa tương xứng với nhu cầu thực tế việc nắm bắt được đặc điểm của NSCNMT cũng như các nhu cầu thiết yếu của họ để có thể cung cấp được đầy đủ các dịch vụ hỗ trợ xã hội cho NSCN, thực hiện công tác tuyên truyền... một cách tốt nhất đòi hỏi sự cố gắng rất cao ở người NV CTXH.

Chính vì vậy để đảm bảo vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng đạt hiệu quả cao thì cần thiết phải đào tạo nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho NVCTXH. Chúng ta luôn cần phải tiếp tục đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức cho NVCTXH để có thể đáp ứng các yêu cầu đặt ra về công tác xã hội.

Cần tổ chức các lớp tập huấn dành cho NVCTXH, mục đích của việc mở các lớp tập huấn là nhằm giúp cho NVCTXH thấy rõ vai trò và trách nhiệm công việc của mình để từ đó họ có thái độ đúng đắn hơn với nghề nghiệp. Như vậy khi đã được đào tạo một cách bài bản thì NVCTXH sẽ có kiến thức chuyên môn, hiểu biết về những chính sách của Đảng và Nhà nước, về các dịch vụ xã hội cũng như các nguồn lực trong xã hội cùng với sự am hiểu về kỹ năng làm việc với đối tượng là người nghiện ma túy nói chung và NSCNT tái nói riêng, sẽ giúp cho NVCTXH thực hiện tốt những hoạt động CTXH với NSCNMT, khẳng định được vai trò của mình trong hỗ trợ họ tái hoà nhập cộng đồng. Đồng thời, với những hiểu biết về ngành CTXH sẽ phát huy khả năng cung cấp các dịch vụ hỗ trợ xã hội như tư vấn, tham vấn, giáo dục... cho NSCNMT, giúp họ có thêm niềm tin và sức mạnh về tinh thần để

vượt qua những khó khăn trong cuộc sống, vươn lên hoà nhập cộng đồng tốt hơn. Cuối cùng để có thể nâng cao được năng lực, trình độ thì chính bản thân người NVCTXH phải luôn trau dồi những phẩm chất đạo đức, cố gắng tìm hiểu, học hỏi, và trang bị cho mình những kỹ năng, kiến thức về CTXH để có thể trợ giúp đối tượng một cách tốt nhất và đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao...

*Thứ ba là: Vận động và đề xuất chính sách hỗ trợ cho NSCNMT*

Một trong những rào cản đối với NSCNMT trong tiếp cận các dịch vụ phúc lợi, an sinh cộng đồng là do sự thiếu hụt về chính sách và hạn chế trong việc thực thi chính sách đối với NSCN. Do vậy, NVCTXH cần thúc đẩy việc đưa ra các chính sách hỗ trợ NSCN chẳng hạn như các chính sách liên quan đến học nghề, hỗ trợ việc làm cho NSCNMT, xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của NSCN. Bên cạnh đó thúc đẩy việc thực hiện chính sách từ các cá nhân và các đơn vị tổ chức có liên quan.

Cụ thể: NVCTXH cần thu hút cộng đồng tham gia vào các nghiên cứu về nhu cầu của NSCN trên địa bàn, đánh giá mức độ đáp ứng của xã hội với nhu cầu tối thiểu của NSCN, qua đó đưa ra các khuyến nghị để bổ sung và điều chỉnh các chính sách hỗ trợ NSCNMT trong việc hòa nhập. Các nhóm đồng đảng sẽ có những đóng góp vào việc cung cấp các thông tin cần thiết về hiệu quả của các chính sách pháp luật hiện hành, khoảng trống giữa thực tế cần và các dịch vụ hiện có để hỗ trợ NSCNMT tái hòa nhập cộng đồng. NVCTXH cần tổ chức các thảo luận về các vấn đề này, trao quyền cho NSCN trong việc lựa chọn và đưa ra các đề xuất với các cấp có liên quan.

Cần ban hành những văn bản pháp lý thống nhất về quy trình triển khai hỗ trợ NSCNMT tái hòa nhập cộng đồng, tiến tới ban hành những quy trình cụ thể hơn về các hoạt động CTXH...

*Thứ tư: Đẩy mạnh xã hội hóa công tác hỗ trợ NSCNMT*



Huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia hỗ trợ NSCNMT; tăng cường và đổi mới phương thức huy động, vận động nguồn lực để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của kế hoạch như huy động ngân sách nhà nước và vận động các tổ chức kinh tế, xã hội; lồng ghép hoạt động trợ giúp NSCN vào các chương trình kinh tế, xã hội của địa phương. Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp cần có những chính sách hỗ trợ NSCNMT trong việc giải quyết các vấn đề khó khăn của họ như việc làm, học nghề, tạo điều kiện cho NSCNMT thuận lợi trong quá trình tái hoà nhập cộng đồng. Từ những sự hỗ trợ đó, phần nào giúp họ có thêm nghị lực cũng như niềm tin trong qua trình tái hoà nhập cộng đồng, và chống tái nghiện trở lại..

### **3.2. Khuyến nghị**

Xuất phát từ thực trạng người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn Huyện Gia Lâm - Thành phố Hà Nội cùng với thực trạng về đời sống, nhu cầu của NSCNMT và đặc biệt là vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ NSCN trên địa bàn nghiên cứu, tác giả đưa ra một số khuyến nghị như sau:

*- Đối với bản thân người sau cai nghiện ma túy:*

Đối với người sau cai nghiện ma túy để có thể tái hoà nhập cộng đồng, chống tái nghiện, nhận được sự trợ giúp của xã hội thì cần phải kiên quyết từ bỏ ma túy, kiên trì cai nghiện và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định chung của pháp luật và nhà nước. Người sau cai nghiện cần có những nhận thức rõ ràng và nhận thức được tầm quan trọng của NVCTXH trong hỗ trợ họ tái hoà nhập cộng đồng. Từ những nhận thức đó, NSCN sẽ có những hành vi tích cực, những mong muốn xuất phát từ chính bản thân mình để việc tái hoà nhập cộng đồng diễn ra được thuận lợi và thành công.

Bản thân người sau cai nghiện ma túy cần phải tích cực hơn nữa, tự tin xóa bỏ sự kỳ thị đối với bản thân, chủ động tìm kiếm hoặc tự tạo việc làm cho bản thân, xóa bỏ tâm lý trông chờ, ỷ lại. Tích cực tham gia các phong trào

chung của cộng đồng, các hoạt động xã hội khác như văn hóa – thể dục thể thao, qua đó giúp người sau cai nghiện nâng cao sức khỏe thể chất lẫn sức khỏe tinh thần, khắc phục tình trạng bi quan, tâm lý mặc cảm. Chủ động tìm hiểu, học hỏi những tấm gương thành công vươn lên làm lại cuộc đời.

Xây dựng được lòng tin vào cộng đồng xã hội và tin vào bản thân là điều rất quan trọng. Để làm được điều này, người sau cai nghiện cũng cần phải có những hành vi đúng đắn, tuân thủ những giá trị chuẩn mực mà xã hội đang tuân theo, tạo niềm tin vững chắc trong cộng đồng. Người sau cai nghiện ma túy phải tăng cường quan hệ hai chiều và mọi người có cơ hội hiểu, thông cảm cho quá khứ lỗi lầm của họ từ đó sẵn sàng giúp đỡ trong những điều kiện và khả năng có thể.

Người sau cai nghiện ma túy nên tích cực tham gia các buổi sinh hoạt tập thể để được chia sẻ, giúp đỡ và học hỏi lẫn nhau giúp nhau trong cuộc sống. Hoạt động hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng tại địa phương là một trong những hoạt động cần thiết và thể hiện được vai trò của NVCTXH, do đó NSCN cần hợp tác tham gia, thực hiện các hoạt động mà NVCTXH đã lên kế hoạch để quá trình tái hoà nhập cộng đồng có thể đạt kết quả như mong muốn. Việc NSCNMT hợp tác thực hiện nghiêm túc các hoạt động trợ giúp cũng thể hiện được vai trò và tâm quan trọng của NVCTXH đã có các hoạt động hiệu quả, thu hút sự tham gia của NSCNMT.

*- Đối với gia đình người sau cai nghiện ma túy:*

Gia đình là cái nôi chăm sóc, che chở cho mọi người. Ở gia đình, ngoài việc củng cố mối quan hệ giữa người sau cai nghiện ma túy với cha, mẹ, anh chị em ruột thịt, cần tạo điều kiện củng cố mối quan hệ vợ chồng và các con. Đây là hạt nhân bền vững của gia đình. Những mối quan hệ này thường bị lỏng lẻo, trục trặc, rạn nứt, hoặc đổ vỡ do những hành vi lệch chuẩn của người nghiện ma túy. Do vậy, củng cố mối quan hệ này đang là yếu tố quan

trọng chính yếu để tăng cường ảnh hưởng của gia đình với người nghiện để họ an tâm, quyết tâm cai nghiện, hoàn lương và tái hòa nhập cộng đồng.

Gia đình cần quan tâm để nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của người nghiện xóa bỏ mặc cảm, xây dựng niềm tin, giúp người nghiện dũng cảm vượt qua cám dỗ của ma túy. Cung cấp kiến thức về ma túy, cách thức chăm sóc, hỗ trợ người nghiện ma túy.

Tham vấn gia đình có người nghiện để họ vượt qua khó khăn và cùng hợp tác hỗ trợ tích cực người nghiện trước, trong và sau khi cai nghiện.

Tập huấn những kỹ năng chăm sóc sức khỏe, tâm lý, tình cảm cho thành viên gia đình để họ cùng tham gia vào quá trình giúp đỡ đối tượng. Tìm kiếm, kết nối gia đình với các nguồn lực bên trong và bên ngoài giúp gia đình ổn định, yên tâm giúp đỡ người nghiện. Giúp gia đình chuẩn bị tâm thế đón nhận và hỗ trợ đối tượng hồi gia, tái hòa nhập cộng đồng.

Bên cạnh đó, để NSCNMT có thể tái hoà nhập cộng đồng thành công, gia đình của họ cần có niềm tin đối với NVCTXH cũng như sự hợp tác để NSCNMT có cơ hội và động lực để tham gia vào các hoạt động hỗ trợ NSCNMT. Cách nhìn nhận tích cực và đúng đắn của gia đình về CTXH về vai trò của NVCT cũng là điều kiện để NVCTXH thực hiện và khẳng định vai trò của bản thân trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng.

Mặt khác, gia đình không quan tâm, thờ ơ, bỏ rơi NSCN điều đó sẽ khiến họ cảm thấy bản thân mình không còn giá trị, là gánh nặng đối với gia đình. Điều đó sẽ khiến cho họ có những suy nghĩ tiêu cực, những hành vi lệch chuẩn và rất dễ dẫn tới việc tái nghiện trở lại...

*- Đối với chính quyền địa phương:*

Xác định công tác quản lý giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy là nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa chính trị xã hội sâu sắc. Trước hết phải quan tâm giúp đỡ, thực hiện các biện pháp cứu trợ xã hội khi người sau cai nghiện

ma túy gặp khó khăn. Xây dựng và thực hiện quản lý sau cai nghiện, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện

Thực hiện các chương trình giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của mọi người trong cộng đồng, tại các trường học, công sở về vấn đề ma túy và những hệ lụy của ma túy đối với người nghiện và người xung quanh.

Tăng cường các cuộc tiếp xúc, động viên, nhằm hiểu rõ hoàn cảnh gia đình bản thân người nghiện để kịp thời vận dụng và thực hiện những chính sách, chế độ cụ thể, giúp người sau cai nghiện vay vốn, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tạo điều kiện để họ vượt qua những khó khăn gặp phải trong cuộc sống và sinh hoạt.

Hỗ trợ, vận động cộng đồng hiểu biết về vấn đề sử dụng các chất gây nghiện, không có hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử với người nghiện.

Thực hiện vận động chính sách cho người nghiện nhằm đáp ứng nhu cầu hỗ trợ của đối tượng và gia đình.

Vận động gia đình, cộng đồng kiên trì và tận tâm tham gia giáo dục, giúp đỡ người sau cai nghiện đồng thời coi đây là trách nhiệm của mỗi người và của cả cộng đồng. Góp phần xây dựng các chính sách xã hội và pháp luật liên quan đến hỗ trợ người nghiện và gia đình. Cần tổ chức tuyên truyền sâu rộng nhằm phát động những phong trào quần chúng rộng rãi, đặc biệt là ở cơ sở, phát huy sự sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân trong việc phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm trên địa bàn.

Để phát triển đội ngũ NVCTXH cũng như có cách nhìn nhận đúng đắn về tầm quan trọng vai trò của họ thì các cấp chính quyền cần có những kế hoạch để phát triển về số lượng, năng lực, kỹ năng đối với đội ngũ làm công tác hỗ trợ NSCNMT. Tạo cơ hội để họ có thể học học tập, rèn luyện năng lực của bản thân, kỹ năng hoạt động của CTXH.

*- Đối với các đoàn thể tổ chức chính trị xã hội:*

Đối với các đoàn thể chính trị xã hội như: Mặt trận Tổ Quốc, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cộng tác viên xã hội... Cần chủ động tham gia cuộc vận động “Xây dựng các mô hình giúp tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy” nhằm tập hợp, tổ chức, giáo dục hướng dẫn người nghiện, người sau cai nghiện ma túy rèn luyện sức khỏe, từ bỏ ma túy, chọn nghề để học và tìm kiếm việc làm.

Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội cần phải cụ thể hóa hơn nữa nhiệm vụ phòng, chống ma túy, thiết lập mối quan hệ giữa người nghiện ma túy với gia đình họ và cộng đồng. Hàng tháng, hàng quý, hàng năm phải cùng ban chỉ đạo phòng, chống ma túy, chống mại dâm, phòng chống HIV/AIDS tuyên truyền, vận động, thực hiện phòng chống ma túy ở cơ sở; thiết lập mối quan hệ chặt chẽ hơn với người nghiện ma túy và gia đình họ. Thông qua đó mà giúp đỡ người nghiện ma túy tái hòa nhập thành công vào cộng đồng. Đặc biệt, vai trò của người cao tuổi và những người có uy tín trong cộng đồng cần được chú trọng và phát huy.

*- Đối với nhân viên công tác xã hội:*

Hiện nay, nghề công tác xã hội tại Việt Nam chưa thực sự phát triển, do đó cần tăng cường và phối hợp mở rộng mạng lưới công tác xã hội ở Việt Nam. Để nghề công tác xã hội nói chung được phát triển và vai trò của NVCTXH nói riêng được xã hội nhìn nhận một cách tích cực thì bản thân của NVCTXH cần có sự thay đổi và phát triển năng lực của bản thân để phù hợp với sự phát triển không ngừng của xã hội.

Để các hoạt động hỗ trợ diễn ra đạt kết quả như mong đợi đòi hỏi người NVCTXH phải nắm được kiến thức và kỹ năng chuyên môn sâu rộng, hiểu được vấn đề mà NSCN đang gặp phải để có những cách giải quyết, kết hoạch phù hợp với những khó khăn của họ. Những kiến thức, kỹ năng đó phải trải qua quá trình rèn luyện, học hỏi, trau dồi những kinh nghiệm từ bản thân cũng

như qua những khoá bồi dưỡng, tập huấn. Nhân viên CTXH cần phải tích cực tìm hiểu những cái mới, sáng tạo trong công việc, trong các hoạt động hỗ trợ để có thể xây dựng được kế hoạch, những hướng giải quyết phù hợp với từng nhóm đối tượng trong xã hội, đặc biệt là NSCNMT.

Ngoài kiến thức và kỹ năng, lòng yêu nghề, đạo đức nghề nghiệp cũng là những yếu tố quan trọng thể hiện được vai trò của NVCTXH. Điều đó sẽ giúp cho NVCTXH có được lòng tin của NSCN, họ sẽ thấy được sự cần thiết của CTXH trong việc hỗ trợ họ giải quyết những vấn đề khó khăn mà mình đang gặp phải. Lòng yêu nghề và đạo đức nghề nghiệp thể hiện sự tâm huyết của NVCTXH, sáng tạo trong công việc, linh hoạt trong việc xử lý các tình huống cũng nhưng trong các hoạt động hỗ trợ NSCNMT.

### **Tiểu kết chương 3**

Trong xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay thì vai trò của các cấp dịch vụ công tác xã hội nói chung và của nhân viên công tác xã hội nói riêng là rất quan trọng trong việc hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế vươn lên trong cuộc sống, hòa nhập cộng đồng, đặc biệt là NSCNMT. Tuy nhiên những chính sách trợ giúp đối với người nghiện ma túy nói chung và NSCNMT nói riêng còn nhiều hạn chế, đặc biệt là vai trò của công tác xã hội trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng chưa được phát huy tối đa. Có thể nói bản thân nghề công tác xã hội không thể làm tốt chức năng xã hội cũng như cung ứng đầy đủ các nguồn lực cần thiết đảm bảo cho cuộc sống của NSCNMT mà cần sự chung tay góp sức của nhiều ngành, nhiều tổ chức. Người làm công tác xã hội chỉ thực hiện nhiệm vụ như là cầu nối người NSCN với các nguồn lực trong xã hội thông qua các hoạt động và tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng. Do đó để giải quyết được thực trạng trên cần phải có những đề xuất, khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hơn nữa hoạt động công tác xã hội tại huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội nhằm giúp cho NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng có cơ hội làm lại cuộc đời, được tiếp cận với các dịch vụ xã hội, các chính sách an sinh xã hội hướng đến một xã hội công bằng, đảm bảo an sinh xã hội và tiến bộ.

## **KẾT LUẬN**

Người nghiện ma túy nói chung và NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng nói riêng là những người luôn mang trong mình những mặc cảm tự ti về quá khứ lâm lỗi, vi phạm pháp luật, họ bị hạn chế trong giao tiếp, trong làm việc, khó hoà nhập với cuộc sống xã hội... Mặc dù vậy, họ cũng có những thế mạnh, nhu cầu, ước mơ như mọi người bình thường. Bởi vậy, sự tham gia tư vấn, tham vấn, hỗ trợ của nhân viên CTXH sẽ góp phần tạo dựng niềm tin, mở ra nhiều cơ hội mới cho NSCNMT.

Mặc dù trong những năm gần đây, Đảng, Nhà nước ta đã có rất nhiều chính sách hỗ trợ NSCN nhưng vẫn còn những vấn đề mà NSCN đang gặp phải vẫn là sự kỳ thị và phân biệt đối xử, số đông NSCN chưa biết hoặc chưa có điều kiện, khả năng tiếp cận, hiểu biết về những chính sách ưu đãi dành cho họ, điều đó đã dẫn đến khả năng hòa nhập và phát triển của NSCNMT bị hạn chế.

Từ thực tế này, sự tham gia của nhân viên CTXH sẽ giúp NSCN tiếp cận với các nguồn lực, tư vấn cho họ phát huy khả năng, trình độ để NSCN trở nên mạnh mẽ hơn, tự tin hơn, hòa nhập cộng đồng và tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội, có cơ hội được lao động, học tập như những người bình thường. Nhân viên CTXH sẽ tham vấn cho NSCNMT có điều kiện tiếp cận để được chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, học văn hóa, học nghề, làm việc, trợ giúp pháp lý, giúp họ hiểu và nắm bắt được các quyền của họ theo quy định của Pháp luật...

Nhân viên CTXH cũng có vai trò và trách nhiệm quan trọng trong tiến trình tạo ra sự thay đổi tích cực đối với đời sống của NSCNMT, thúc đẩy môi trường xã hội, bao gồm chính sách, pháp luật, cộng đồng thân thiện để NSCN dễ dàng hòa nhập xã hội. NV CTXH còn là người tư vấn, giới thiệu những chính sách an sinh xã hội mà NSCN được hưởng như hỗ trợ học nghề, hỗ trợ



làm kinh tế. Bên cạnh đó, NV CTXH còn có vai trò giáo dục giúp NSCNMT có những nhận thức, suy nghĩ tích cực, đúng đắn trong cuộc sống để tái hoà nhập cộng đồng thành công, phòng, chống tái nghiện... Ngoài ra, NV CTXH còn có thể thực hiện rất nhiều các vai trò khác của mình trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng như: vai trò người biện hộ, người tạo ra sự thay đổi...

CTXH là một nghề mới ở Việt Nam và là mô hình hoạt động chuyên môn hiệu quả hướng đến trao quyền và nâng cao chất lượng sống của các đối tượng yếu thế, trong đó có NSCN. Tuy nhiên công tác này nó đang phải đối mặt với những cơ hội và thách thức rất lớn. Bởi vậy, đòi hỏi phải xây dựng mô hình CTXH cho NSCNMT có tính bền vững và hiệu quả cao, cần dựa trên cách hiểu chung về vấn đề nghiện ma tuý và hệ thống chính sách, dịch vụ xã hội hiện hành, cũng như dựa trên cách tiếp cận về hòa nhập xã hội. Mặt khác, đội ngũ nhân viên CTXH cũng cần có những kiến thức và kỹ năng chuyên nghiệp, giữ vững những giá trị nghề và phải có sự linh hoạt cần thiết trong hoạt động thực tiễn.

Với kết quả mà đề tài “Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma tuý tái hoà nhập cộng đồng tại huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội” đạt được, phần nào đã khẳng định tầm quan trọng về vai trò của NV CTXH trong hỗ trợ NSCNMT tái hoà nhập cộng đồng. Hy vọng với sự phát triển mạnh mẽ của nghề CTXH như hiện nay thì tất cả các nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội, đặc biệt là NSCNMT sẽ được quan tâm, trợ giúp để đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước giàu mạnh, an sinh được đảm bảo bền vững.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tiếng việt

Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Báo cáo hoạt động cai nghiện ma túy năm 2010 gửi Ủy ban Quốc gia Phòng chống AIDS, Ma túy và Mại dâm, tháng 3 năm 2011).

1. Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng trong cuốn sách Xã hội học (2001).
2. Vũ Dũng (chủ biên) (2008), Từ điển Tâm lý học, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
3. Martha Morrow, Dr Khuất Thị Hải Oanh, Ms Nguyễn Như Trang. 2011. Phụ nữ tiêm chích ma túy không chỉ là những con số. Nhà xuất bản Lao động Xã hội.
4. Nguyễn Thị Thúy Hải (2016) đề tài: “Công tác xã hội nhóm trong hoạt động hỗ trợ điều trị nghiện ma túy nghiên cứu trường hợp tại cơ sở Methadone huyện Vân Đồn Tỉnh Quảng Ninh”.
5. Nguyễn Thanh Hiệp và cộng sự với đề tài “Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng dẫn đến nghiện ma túy lần đầu ở người sau cai nghiện ma túy” (tại Trung tâm giáo dục dạy nghề và giải quyết việc làm Bình Đức và Đức Hạnh).
6. Đỗ Thanh Huyền (2017), Đề tài “Hoạt động hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy tại Thành phố Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình”.
7. Đặng Quốc Hương (2017), đề tài: “Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ đối tượng nữ cai nghiện ma túy đá tại Trung tâm Giáo dục – Lao động tỉnh Quảng Ninh”.
8. Phan Thị Mai Hương (2005), Tìm hiểu đặc điểm nhân cách, hoàn cảnh xã hội của thanh niên nghiện ma túy và môi trường tương quan giữa chúng, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Viện Tâm lý học (Viện Khoa học Xã hội Việt Nam).
9. Tiêu Thị Minh Hường (2015), Đề tài “Nhu cầu việc làm của người sau

cai nghiện ma túy”, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

10. Nguyễn Hồi Loan, giáo trình “quản lý trường hợp với người sử dụng ma túy”.
11. Luật số: 15/1999/QH10 Bộ Luật Hình sự của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
12. Luật số: 23/2000/QH10 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về Phòng, chống Ma túy; Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
13. Bùi Thị Xuân Mai (2010), Giáo trình Nhập môn công tác xã hội, Nxb Lao động - Xã hội.
14. Bùi Thị Xuân Mai (2013), Tham vấn điều trị nghiện ma túy, Giáo trình, Nxb Lao động - Xã hội.
15. Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 9/9/2010 của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, quy định tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng.
16. FHI 360 (2010), Tư vấn điều trị nghiện ma túy, Tài liệu tập huấn, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.

### **Tiếng anh**

17. Linda Bauld, Gordon Hay, Jennifer McKell and Colin Carrol (2010), Problems of working experiences of drug users and benefit systems, Research Report of Bath University and University of Glasgow on behalf of for the Ministry of Work and pensions.
18. Werner W. Boehm, Objectives of the future social work curriculum, I-New York Curriculum Research: Council on Social Work Education 1950.
19. Sociological Dictionary (1999), Le Robert and Seuil, Paris.
20. Sarah Galvani (2015), Use of alcohol and other drugs: The role and ability of social workers.

## PHỤ LỤC

### PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho người sau cai nghiện ma túy)

Để phục vụ cho việc nghiên cứu làm luận văn tốt nghiệp, đồng thời để tìm hiểu về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng tại huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Tôi muốn xin một số thông tin của anh/chị qua những câu hỏi dưới đây để phục vụ cho quá trình nghiên cứu. Rất mong nhận được sự giúp đỡ của anh/chị

Xin chân thành cảm ơn!

(Hãy đánh dấu x vào ô trống mà anh/chị chọn)

#### A. THÔNG TIN CƠ BẢN

##### Câu 1: Giới tính của anh/chị?

Nam

Nữ

##### Câu 2: Độ tuổi của anh/chị?

18-25 tuổi

25-35 tuổi

35-40 tuổi

##### Câu 3: Trình độ học vấn của anh/chị?

Không biết chữ

Trung học phổ thông

Tiểu học

Trung cấp/Cao đẳng/đại học

Trung học cơ sở

Sau đại học

##### Câu 4: Số lần cai nghiện của anh/chị?

1 lần

2 lần

3 lần

Trên 3 lần

##### Câu 5: Hình thức cai nghiện của anh/chị?

Tại gia đình

Tại cộng đồng

Tại cơ sở cai nghiện ma túy

#### B. NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TÚY

**Câu 6: Sức khỏe của anh/chị hiện nay như thế nào?**

- Khỏe mạnh  Bình thường   
 Không được khỏe  Yếu   
 Khác(ghi rõ).....

**Câu 7: Anh/chị gặp những khó khăn gì trong các mối quan hệ?**

- Gia đình, bạn bè ghét bỏ   
 Cộng đồng kỳ thị, phân biệt đối xử   
 Không được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương   
 Khác(ghi rõ):.....

**Câu 8: Anh/chị đnag gặp khó khăn gì về việc làm?**

- Không có việc làm, thất nghiệp   
 Việc làm không ổn định   
 Không được đãi tạo nghề   
 Khác(ghi rõ):.....

### **C. VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ**

**Câu 9: Anh/chị đnag nhận được sự hỗ trợ nào từ phía nhân viên công tác xã hội?**

- Tham vấn/tư vấn  Kết nối nguồn lực   
 Giáo dục  Khác(ghi rõ):.....

**Câu 10: Hiện tại anh/chị đang tham gia các hoạt động tham vấn/tư vấn nào từ nhân viên công tác xã hội?**

- Tư vấn tiếp cận dịch vụ xã hội  Tư vấn sức khỏe   
 Tư vấn dự phòng tái nghiện  Tham vấn tâm lý   
 Tư vấn học văn hóa, học nghề  Khác(ghi rõ).....

**Câu 11: Hoạt động giáo dục nào mà anh/chị đang tham gia?**

- Nâng cao kiến thức về ma túy, tác hại của ma túy

Nâng cao kiến thức về dinh dưỡng

Nâng cao kiến thức liên quan đến các bệnh lây truyền qua đường máu, đường tình dục

Đào tạo kỹ năng sống

Giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề

Nâng cao kiến thức về dinh dưỡng

Nâng cao kiến thức về chăm sóc sức khỏe

Dạy văn hóa

Khác(ghi rõ):.....

**Câu 12: Anh/chị nhận được sự hỗ trợ trong hoạt động kết nối nguồn lực như thế nào?**

Kết nối với trung tâm đào tạo việc làm  Kết nối các dịch vụ y tế

Kết nối tham gia hoạt động xã hội  Kết nối hỗ trợ vay vốn

Kết nối các doanh nghiệp  Khác(ghi rõ):.....

**Câu 13: Theo anh/chị yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy?**

Yếu tố tác động	Mức độ tác động				
	Tác động rất mạnh	Tác động mạnh	Tác động kém	Không tác động	Không ý kiến
<b>1. Bản thân người sau cai nghiện ma túy</b>					
- Sức khỏe thể chất, tâm thần					
- Đặc điểm tâm – sinh lý					
- Trình độ văn hóa, trình độ nghề, kỹ năng nghề					
- Khác:.....					
<b>2. Gia đình người sau cai nghiện</b>					

- Sự quan tâm, ủng hộ của gia đình					
- Điều kiện kinh tế của gia đình					
- Nhận thức của gia đình					
- Khác:.....					
<b>3. Cộng đồng:</b>					
- Nhận thức của cộng đồng					
- Sự kỳ thị, phân biệt đối xử					
- Sự hỗ trợ của cộng đồng					
- Khác:.....					
<b>4. Nhân viên công tác xã hội:</b>					
- Trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề					
- Thái độ nghề nghiệp					
- Đạo đức nghề nghiệp					
- Khác:.....					
<b>5. Cơ chế chính sách</b>					
- Nội dung chính sách					
- Tổ chức thực hiện chính sách					
- Cơ chế tài chính					
- Khác:.....					

**Câu 14: Anh/chị đánh giá như thế nào về chất lượng các hoạt động hỗ trợ của nhân viên công tác xã hội**

Hoạt động hỗ trợ	Đánh giá chất lượng các hoạt động				
	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Kém	Rất kém
<b>1. Tham vấn/tư vấn</b>					
- Tư vấn tiếp cận các dịch vụ xã hội					
- Tham vấn tâm lý					

- Tư vấn sức khỏe					
- Tư vấn dự phòng tái nghiện					
- Tư vấn học văn hóa, học nghề					
- Khác:.....					
<b>2. Hoạt động giáo dục</b>					
- Nâng cao kiến thức về dinh dưỡng					
- Nâng cao kiến thức về tác hại của ma túy					
- Nâng cao kiến thức liên quan đến các bệnh lây truyền qua đường máu, đường tình dục					
- Nâng cao kiến thức về chăm sóc sức khỏe					
- Đào tạo kỹ năng sống					
- Dạy văn hóa					
- Giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề					
- Khác(ghi rõ):.....					
<b>3. Hoạt động kết nối nguồn lực</b>					
- Kết nối trung tâm đào tạo việc làm					
- Kết nối các dịch vụ y tế					
- Kết nối tham gia hoạt động xã hội					
- Kết nối hỗ trợ vay vốn					
- Kết nối các doanh nghiệp					
- Khác (ghi rõ):.....					

**Câu 15: Anh/chị hãy cho biết mức độ hài lòng về kết quả hoạt động hỗ trợ của nhân viên công tác xã hội?**

Hoạt động hỗ trợ	Đánh giá về chất lượng các hoạt động				
	Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Không hài lòng	Rất không hài lòng
<b>1. Tham vấn/tư vấn</b>					



- Tư vấn tiếp cận các dịch vụ xã hội					
- Tham vấn tâm lý					
- Tư vấn sức khỏe					
- Tư vấn dự phòng tái nghiện					
- Tư vấn học văn hóa, học nghề					
- Khác:.....					
<b>2. Hoạt động giáo dục</b>					
- Nâng cao kiến thức về dinh dưỡng					
- Nâng cao kiến thức về tác hại của ma túy					
- Nâng cao kiến thức liên quan đến các bệnh lây truyền qua đường máu, đường tình dục					
- Nâng cao kiến thức về chăm sóc sức khỏe					
- Đào tạo kỹ năng sống					
- Dạy văn hóa					
- Giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề					
- Khác(ghi rõ):.....					
<b>3. Hoạt động kết nối nguồn lực</b>					
- Kết nối trung tâm đào tạo việc làm					
- Kết nối các dịch vụ y tế					
- Kết nối tham gia hoạt động xã hội					
- Kết nối hỗ trợ vay vốn					
- Kết nối các doanh nghiệp					
- Khác (ghi rõ):.....					

**Câu 16: Anh/chị hãy cho biết mức độ cần thiết về vai trò của nhân viên công tác xã hội qua các hoạt động trợ giúp?**

Vai trò của nhân viên công tác xã hội	Mức độ cần thiết				
	Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Rất cần thiết	Rất không cần thiết
- Vai trò tham vấn/tư vấn					
- Vai trò giáo dục					
- Vai trò kết nối nguồn lực					

**Câu 17: Nguyên nhân khiến anh/chị chưa hài lòng đối với các hoạt động hỗ trợ của nhân viên công tác xã hội?**

1. Chất lượng các hoạt động hỗ trợ chưa tốt
2. Thái độ kỳ thị, xa lánh của người hỗ trợ đối với người nhận hỗ trợ
3. Nhân viên công tác xã hội còn thiếu chuyên nghiệp
4. Các hoạt động, nội dung triển khai chưa phong phú, chưa hữu ích
5. Trang thiết bị và cơ sở vật chất của đơn vị hỗ trợ chưa tốt
6. Thủ tục, hồ sơ còn phức tạp, rắc rối
7. Địa điểm tham gia các hoạt động không thuận lợi đối với bản thân
8. Khác (ghi rõ):.....

### **E. ĐỀ XUẤT NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI**

**Câu 18: Theo anh/chị trong thời gian tới, các hoạt động hỗ trợ cần phát triển theo hướng nào để hỗ trợ anh/chị đạt hiệu quả?**

Hoạt động hỗ trợ	Đề xuất				
	Tăng cường về nội dung và	Duy trì như	Giảm quy mô nhưng	Tăng thời lượng	Không ý kiến

	thời lượng	hiện nay	chất lượng về nội dung	hoạt động	
<b>1. Tham vấn/tư vấn</b>					
- Tư vấn tiếp cận các dịch vụ xã hội					
- Tham vấn tâm lý					
- Tư vấn sức khỏe					
- Tư vấn dự phòng tái nghiện					
- Tư vấn học văn hóa, học nghề					
- Khác:.....					
<b>2. Hoạt động giáo dục</b>					
- Nâng cao kiến thức về dinh dưỡng					
- Nâng cao kiến thức về tác hại của ma túy					
- Nâng cao kiến thức liên quan đến các bệnh lây truyền qua đường máu, đường tình dục					
- Nâng cao kiến thức về chăm sóc sức khỏe					
- Đào tạo kỹ năng sống					
- Dạy văn hóa					
- Giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề					
- Khác(ghi rõ):.....					
<b>3. Hoạt động kết nối nguồn lực</b>					
- Kết nối trung tâm đào tạo việc làm					
- Kết nối các dịch vụ y tế					

- Kết nối tham gia hoạt động xã hội					
- Kết nối hỗ trợ vay vốn					
- Kết nối các doanh nghiệp					
- Khác (ghi rõ):.....					

**Câu 19: Theo anh/chị để nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ và vai trò của nhân viên công tác xã hội thì phải làm gì?**

**1. Đối với người sau cai nghiện ma túy:**

.....

.....

.....

**2. Đối với gia đình người sau cai nghiện:**

.....

.....

.....

**3. Đối với người hỗ trợ trực tiếp/nhân viên công tác xã hội:**

.....

.....

.....

**4. Đối với cộng đồng:**

.....

.....

**5. Đối với chính quyền địa phương:**

.....

.....

*Xin cảm ơn anh/chị!*

## PHIẾU PHÒNG VẤN SÂU

(Dành cho cán bộ hỗ trợ trực tiếp)

### ***Chào anh/chị!***

Nhằm thực hiện luận văn Thạc sĩ chuyên ngành công tác xã hội với đề tài **“Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng”**, trên cơ sở đưa ra những đề xuất khuyến nghị nhằm phát triển và nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội đối với người sau cai nghiện ma túy. Việc tham gia trả lời các câu hỏi trong phiếu phỏng vấn của anh/chị sẽ góp phần khẳng định tầm quan trọng về vai trò của nhân viên công tác xã hội nói chung và đối với người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng nói riêng. Mọi thông tin mà anh/chị cung cấp sẽ được kiểm soát chặt chẽ và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu và đảm bảo khuyết danh.

Xin anh/chị cho biết ý kiến cá nhân của mình cho các câu hỏi đặt ra dưới đây!

Ngày phỏng vấn:...../...../.....

1. Giới tính:.....

2. Tuổi:.....(tuổi)

3. Dân tộc:.....

4. Trình độ văn hóa:.....

5. Trình độ chuyên môn:.....

6. Quê quán:.....

7. Số năm công tác:.....(năm)

8. Vị trí công tác:.....

9. Anh/ chị có được đào tạo bài bản về chuyên ngành CTXH, đặc biệt

là CTXH đối với NSCNMT hay không?

10. Vậy anh/chị có được tham gia đào tạo, tập huấn về CTHX không, đặc biệt là trong hỗ trợ NSCNMT, anh/chị có thể kể một số chương trình tập huấn mà mình đã tham gia?

11. Xin anh/chị cho biết tình hình tệ nạn ma túy và người nghiện ma túy hiện nay ở địa phương nơi anh/chị công tác và cư trú như thế nào?

12. Tỷ lệ người cai nghiện thành công tại địa phương hiện nay thế nào?

13. Những vấn đề mà người sau cai nghiện ma túy tại địa phương gặp phải hiện nay là gì?

14. Theo anh/chị nhân viên công tác xã hội có những vai trò như thế nào trong hỗ trợ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng?

13. Anh/chị đã thực hiện những vai trò gì? Thực hiện như thế nào?

15. Chính quyền địa phương có quan tâm và tạo điều kiện giúp đỡ không? Cụ thể là các hoạt động hỗ trợ nào?

16. Trong các hoạt động hỗ trợ đó, anh/chị đã làm những gì?

17. Theo anh/chị, cần có những yếu tố nào trong quá trình hỗ trợ các hoạt động cho người sau cai nghiện?

18. Những thuận lợi và khó khăn của anh/chị trong quá trình hỗ trợ thực hiện vai trò của mình trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy? Nguyên nhân của những khó khăn đó?

19. Để thực hiện vai trò của mình một cách tốt nhất anh/chị có đề xuất kiến nghị gì không?

***Xin cảm ơn anh/chị đã tham gia phỏng vấn./.***

## PHIẾU PHÒNG VẤN SÂU

(Dành cho cán bộ quản lý)

### ***Chào anh/chị!***

Nhằm thực hiện luận văn Thạc sĩ chuyên ngành công tác xã hội với đề tài **“Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng”**, trên cơ sở đưa ra những đề xuất khuyến nghị nhằm phát triển và nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội đối với người sau cai nghiện ma túy. Việc tham gia trả lời các câu hỏi trong phiếu phỏng vấn của anh/chị sẽ góp phần khẳng định tầm quan trọng về vai trò của nhân viên công tác xã hội nói chung và đối với người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng nói riêng. Mọi thông tin mà anh/chị cung cấp sẽ được kiểm soát chặt chẽ và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu và đảm bảo khuyết danh.

Ngày phỏng vấn:...../...../.....

1. Giới tính:.....

2. Tuổi:.....(tuổi)

3. Dân tộc:.....

4. Trình độ văn hóa:.....

5. Trình độ chuyên môn:.....

6. Quê quán:.....

7. Số năm công tác:.....(năm)

8. Vị trí công tác:.....

10. Anh/chị cho biết số lượng công tác viên công tác xã hội ở địa phương hiện nay là bao nhiêu? trình độ ra sao?

11. Anh/chị đánh giá như thế nào về thực trạng các hoạt động hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại địa phương mình?

12. Quan điểm của anh/chị như thế nào về vai trò của nhân viên công

tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng?

13. Anh/chị đánh giá thế nào về thái độ, kỹ năng và kinh nghiệm của nhân viên công tác xã hội tại địa phương mình?

14. Đánh giá của anh/chị đối với chất lượng hỗ trợ của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy?

15. Theo anh/chị, những yếu tố nào giúp nhân viên công tác xã hội thực hiện tốt vai trò của mình trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy?

16. Nhân viên công tác xã hội ở địa phương Anh/chị có thường xuyên được trau dồi kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ không?

17. Theo anh/chị, những yếu tố nào ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai?

18. Theo anh/chị, những yếu tố nào ảnh hưởng đến việc tham gia các hoạt động hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng đối với người sau cai nghiện ma túy?

19. Anh/chị có các đề xuất, kiến nghị gì để giúp nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ, khẳng định vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng?

Đối với cấp quản lý Nhà nước:

Đối với cấp quản lý địa phương:

Đối với Nhân viên CTXH:

Đối với bản thân, gia đình người sau cai nghiện ma túy:

Đối với cộng đồng:

***Xin chân thành cảm ơn lãnh đạo đã cung cấp thông tin để tôi hoàn thành đề tài nghiên cứu của mình!***